|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  **TRƯỜNG PTDTBTTHCS PU NHI**  Số: 18/KH-PTDTBTTHCSPUN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Pu Nhi, ngày 04 tháng 09 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2024-2025**

**Phần I: Những căn cứ để xây dựng kế hoạch**

**I. Căn cứ**  **pháp lý**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào thông tư số 03/2023/TT-BGD-ĐT ngày 06/02/2023 bàn hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT;

Căn cứ vào Quyết định số: 7672/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên Đông về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên Đông;

Căn cứ vào Quyết định số: 275/QĐ-PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Phòng G&ĐT huyện Điện Biên Đông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2024 (năm học 2024-2025);

Công văn số 798/HD-PGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên Đông về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Công văn số 737/PGDĐT- CMTHCS ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Công văn số 826/HD-PGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc;

Công văn số 806/HD-PGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lí chất lượng giáo dục cấp THCS năm học 2024-2025;

Công văn số 732/HD-PGDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025;

Công văn số 838/PGDĐT-CMTHCS ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc thống nhất các nội dung chuyên môn cấp THCS năm học 2024-2025;

Công văn số 796/CV-PGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về hướng dẫn triển khai thực hiện các chế độ chính sách đối với học sinh học kì I năm học 2024-2025;

Công văn số 828/HD-PGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về Hướng dẫn công tác kiểm tra năm học 2004-2025;

Công văn số 829/KH-PGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2004-2025;

Công văn số: 814/PGDĐT-CM ngày 29/8/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên Đông V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, năm học 2024-2025;

Công văn số 815/PGDĐT-CM ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn nhiệm vụ công tác y tế trường học năm học 2024-2025;

Công văn số 807/HD-PGDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức cán bộ năm học 2024-2025;

Công văn số 874/HD-PGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024-2025;

Công văn số 618/HD-PGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc triển khai hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các đơn vị trường học áp dụng từ năm học 2024-2025;

**II. Căn cứ tình hình thực tế**

**1. Về Cơ sở vật chất, thiết bị**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cơ sở vật chất** | **m2** | **Tổng số** | **Kiên cố** | **Bán kiên cố** | **Tạm** | **Mượn** |
| DT khuôn viên | 8912,7 |  |  |  |  |  |
| Phòng BGH | 72 | 3 | 3 |  |  |  |
| Phòng học văn hóa | 315 | 07 | 07 |  |  |  |
| Phòng học môn KHTN | 90 | 02 | 02 | 2 |  |  |
| Phòng học ngoại ngữ | 45 | 1 | 1 |  |  |  |
| Phòng AN | 45 | 1 |  | 1 |  |  |
| Phòng SHC | 30 | 1 |  | 1 |  |  |
| Phòng Công nghệ | 45 | 1 | 1 |  |  |  |
| Phòng MT | 45 | 1 |  | 1 |  |  |
| Phòng TVHĐ | 20 | 1 |  | 1 |  |  |
| Phòng sinh hoạt tổ bộ môn | 48 | 2 |  | 2 |  |  |
| Phòng kế toán | 24 | 1 |  | 1 |  |  |
| Phòng đoàn, đội | 24 | 1 |  | 1 |  |  |
| Văn phòng | 45 | 1 |  | 1 |  |  |
| Phòng học tin | 30 | 1 | 1 | 1 |  |  |
| Thư viện | 84 | 1 |  | 1 |  |  |
| Kho thiết bị | 24 | 1 |  | 1 |  |  |
| Phòng Bảo vệ | 15 | 1 | 1 |  |  |  |
| Nhà vệ sinh GV | 46 | 2 |  | 2 |  |  |
| Nhà vệ sinh HS | 72 | 2 |  | 1 | **1** |  |
| Nhà xe HS |  |  |  |  |  |  |
| Nhà xe GV | 60 | 1 |  | 1 |  |  |
| Tường bao | 500 | 1 | 1 |  |  |  |
| Sân chơi | 500 | 1 | 1 |  |  |  |
| Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi |  | 205 |  |  |  |  |
| Máy tính Phục vụ học tập |  | 20 |  |  |  |  |
| Máy tính phục vụ quản lý |  | 05 |  |  |  |  |
| Máy chiếu đa năng |  | 13 |  |  |  |  |
| Hệ thống nước sạch |  | 1 |  |  | **1** |  |

**2. Tình hình đội ngũ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TS** | **Nữ** | **DT** | **Đảng viên** | **Trình độ chuyên môn** | | | | | | **Biên chế** | **Hợp đồng** |
| **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **SC** | **CQĐT** |
| **1. Ban giám hiệu** | **3** | **2** |  | **3** | **2** | **1** |  |  |  |  | **3** |  |
| Hiệu trưởng | 1 |  |  | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 2 |  | 2 | 1 | 1 |  |  |  |  | 2 |  |
| **2. GV giảng dạy** | **32** | **19** | **8** | **27** |  | **31** | **1** |  |  |  | **32** |  |
| Toán | 4 | 1 | 1 | 2 |  | 4 |  |  |  |  | 4 |  |
| Vật lý | 2 |  | 1 | 2 |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| Hóa | 2 | 2 |  | 2 |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| Sinh | 3 | 3 |  | 3 |  | 3 |  |  |  |  | 3 |  |
| Văn | 7 | 6 |  | 4 |  | 6 |  |  |  |  | 7 |  |
| Sử | 2 |  |  | 2 |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| Địa | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| Tiếng Anh | 2 | 1 |  | 1 |  | 1 | 1 |  |  |  | 2 |  |
| GDCD | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| GDTC | 2 |  | 1 | 2 |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| Âm Nhạc | 1 |  |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| Mỹ Thuật | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| Công nghệ | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Tin học | 2 | 2 |  |  |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| **3. TPT Đội TNTP HCM** | **1** | **1** | **1** |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |
| Bán chuyên trách | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4. Nhân viên** | **5** | **4** | **3** | **4** |  | **2** |  | **3** | **1** | **1** | **5** |  |

**3. Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | | | **Số học sinh** | | | **Nữ** | **Dân tộc** | **H/s họ nghèo** |  | |
| **KHG** | **Thực hiện** | **Đạt %** | **KHG** | **Thực hiện** | **Đạt %** | **H/s KT** |
| 6 | 4 | 4 | 100 | 142 | 149 | 104,9 | 76 | 149 |  | 1 |
| **7** | 3 | 3 | 100 | 129 | 128 | 99,2 | 57 | 127 |  | 1 |
| 8 | 4 | 4 | 100 | 140 | 140 | 100 | 70 | 140 |  | 4 |
| 9 | 3 | 3 | 100 | 115 | 111 | 96,5 | 53 | 111 |  | 2 |
| **Tổng** | **14** | **14** | 100 | **526** | **528** | **100,4** | ***526*** | ***527*** |  | ***8*** |

Chất lượng 2 mặt giáo dục:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số HS** | **Số HS được ĐG** | **HẠNH KIỂM** | | | | | | **HỌC LỰC** | | | | | |
| **Tốt** | | **Khá** | | **TB** | | **Giỏi** | | **Khá** | | **TB** | |
| **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** |
| **528** | **520** | **389** | **74,8** | **106** | **20,4** | **25** | **4,8** | **45** | **8,7** | **206** | **39,6** | **269** | **54,7** |

( Chất lượng 2 mặt giáo dục có trừ 08 học sinh khuyết tật không đánh giá)

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 528/528 chiếm tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp: 111/111 chiếm tỷ lệ 100%.

Kết quả thực hiện các cuộc thi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các cuộc thi** | **Cấp huyện** | | | | **Cấp tỉnh** | | | |
| **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** | **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** |
| Khoa học kĩ thuật |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HS giỏi các môn văn hóa khối 9 |  |  | 1 | 5 |  |  |  | 4 |
| HS thi giao lưu các môn văn hoá lớp 8 | 2 | 0 | 2 | 11 |  |  |  |  |
| Thi tuyển chọn VĐV cấp huyện |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 |

**\* Đối với đội ngũ:**

Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên: 41 đ/c, tỷ lệ CBQL và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn: 40/41 người, đạt tỉ lệ 97,5%; đội ngũ CBQL, GV, NV có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục; Cán bộ quản lí đã tham gia các lớp bồi dưỡng về công tác quản lí, trung cấp chính trị, quản lí nhà nước.

Xếp loại chuyên môn giáo viên:

* Tổng số 24/33 GVDG các cấp, tỉ lệ 72,7%

+ GVDG cấp trường 16/33 đạt 48,5%,

+ GVDG cấp huyện 07/33 đạt 21,2%,

+ GVDG cấp tỉnh 01/33 đạt 3%.

Giáo viên có chất lượng chuyên môn khá: 9 đc, tỉ lệ 27,3%

**\* Thi đua**:

- **Cá nhân**: 41/41 đ/c hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên đạt 100%, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 13 đ/c, HTTNV 20 đ/c;

- Lao động tiên tiến: 41/41 đạt 100%. Trong đó: CSTĐ cấp cơ sở 07 đ/c; giấy khen của UBND huyện 12 đ/c; Giấy khen của Sở GD là 01 đ/c.

- Tập thể: trường đạt tập thể lao động tiên tiến xuất sắc được UBND huyện tặng giấy khen, UBND tỉnh tặng bằng khen.

**4. Các căn cứ của năm học 2024-2025.**

**4.1. Huy động số lượng (thời điểm thống kê ngày 5/9/2024)**

**Huy động số lượng (thời điểm thống kê ngày 28/8/2024)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | | | **Số học sinh** | | | **Nữ** | **Dân tộc** | **H/s họ nghèo** |  | |
| **KHG** | **Thực hiện** | **Đạt %** | **KHG** | **Thực hiện** | **Đạt %** | **H/s KT** |
| 6 | 3 | 3 | 100 | 106 | 118 | 111,3 | 49 | 118 |  | 3 |
| **7** | 4 | 4 | 100 | 146 | 150 | 102 | 78 | 150 |  | 1 |
| 8 | 3 | 3 | 100 | 125 | 127 | 101,6 | 56 | 127 |  | 1 |
| 9 | 4 | 4 | 100 | 132 | 130 | 98,5 | 63 | 130 |  | 4 |
| **Tổng** | **14** | **14** | **100** | **509** | **525** | **103** | ***246*** | ***525*** |  | ***9*** |

Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 33 GV/14 lớp = 2,35 (thừa 01 GV- Đi tăng cường hỗ trợ trường PTDTBT THCS Phì Nhừ)

Đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu các môn học.

Biên chế thành 04 tổ: Tổ KHTN: 16 đ/c; Khoa học xã hội: tổ quản lí học sinh bán trú: 33 đ/c; tổ Văn phòng: 05 đ/c.

**\* Tài chính:** Năm học 2024-2025 ngoài ngân sách Nhà nước cấp, nhà trường tiếp tục trình cấp trên quản lý trực tiếp xin huy động nguồn kinh phí xã hội hoá từ phụ huynh học sinh phục vụ cho sửa chữa, bổ sung CSVC, hoạt động giáo dục trong nhà trường. Số ngân sách thực hiện năm 2024.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Dự toán giao** | | |
| **Năm trước chuyển sang** | **Giao trong năm** | **Tổng cộng** |
|  | **Tổng cộng** | **107.794.823** | **9.548.000.000** | **9.655.794.823** |
| 1 | Chi lương |  | 9.124.000.000 | 9.124.000.000 |
| 2 | Chi khác | 107.794.823 | 424.000.000 | 531.794.823 |
| 3 | Phần mềm |  | 0 |  |
| 4 | Cải cách tiền lương |  | 0 |  |

**4.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia:**

Năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục duy trì giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ 1, tiến hành rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí, tự kiểm định chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các tiêu chí, thu thập minh chứng.

**III. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

**1. Bối cảnh bên ngoài:**

Xã Pu Nhi là xã đặc biệt khó khăn có 13 bản, có 1.153 hộ với 6.205 nhân khẩu (tính đến thời điểm tháng 8/2024). Trình độ dân trí không đồng đều giữa các bản trong xã. Số hộ gia đình có người buôn bán ma túy, sử dụng ma túy vẫn còn nhiều rải rác ở các bản làm gia tăng tệ nạn xã hội. Nhiều hộ gia đình theo đạo trái pháp luật có những biểu hiện về nhận thức sai lệch. Tỷ lệ hộ nghèo 559 hộ= 59,8%, số hộ cận nghèo là 105 hộ = 9,11%.

**1.1.** **Thời cơ:**

Cơ chế, chính sách pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục: Nhà trường đóng trên xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ về giáo dục cho các đối tượng học sinh và giáo viên.

Kinh tế xã hội tại địa phương có bước phát triển tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục tại địa phương, đời sống kinh tế của người dân đã dần ổn định;

Đường giao thông nối trung tâm huyện với thành phố Điện Biên Phủ đã được thực hiện. Đường liên xã, liên bản được bê tông hóa giao thông đi lại thuận tiện.

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đã được thực hiện đến lớp 9, có nhiều sự chỉ đạo trong đổi mới cách dạy, cách học. Định hướng giáo dục nghề nghiệp đối với học sinh lớp 9 sau khi tốt nghiệp THCS đã có nhiều thay đổi, đa dạng về sự lựa chọn nghề hơn trước.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin (CNTT); chuyển đổi số trong giáo dục và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình GDPT.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt sự quan tâm ủng hộ của đông đảo cha mẹ học sinh;

Nhà trường đã và đang được đầu tư xây dựng, sửa chữa thêm về lớp học, các phòng bộ môn, các phòng làm việc đảm bảo đủ điều kiện về csvc.

Từ những yếu tố trên đã tạo thời cơ cho giáo dục nhà trường phải có những thay đổi để đáp ứng kịp thời với nhu cầu của xã hội.

**1.2. Thách thức**

Điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương còn khó khăn; các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Nhiều học sinh gia đình còn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và éo le; hầu hết các hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh, máy tính, chưa kết nối mạng Internet. Cha mẹ và học sinh còn chưa nhận thức tốt về việc tự tử bằng lá ngón; hệ lụy của nạn tảo hôn còn lớn.

Nhà trường đang được đầu tư xây dựng thêm: các phòng bộ môn, lớp học; sửa chữa lại hệ thống phòng học, phòng làm việc, sân trường, cổng trường. Nên trường lớp còn ngổn ngang, bề bộn, bụi bặm và thiếu vệ sinh, thiếu an toàn khi xây dựng, sửa chữa. Đồng thời vẫn phải thực hiện nhiệm vụ dạy học và các hoạt động khác. Gây khó khăn và ảnh hưởng không ít tới các hoạt động của nhà trường. Trang thiết bị dạy học đã xuống cấp, còn thiếu nhiều nhất là trang thiết bị dành cho chương trình GDPT 2018. Các đồ dùng dụng cụ phục vụ cho học tập, sinh hoạt của thầy và trò.

Đứng trước sự thay đổi của cách mạng 4.0, của chuyển đổi số trong đời sống xã hội và nhất là trong giáo dục, sự thay đổi của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi nhà trường, CQBL,CBGV,CNV cũng phải thay đổi phương thức làm việc, phương pháp dạy và học để đáp ứng với yêu cầu của thời đại.

Việc chăm lo và quan tâm giáo dục con em mình của các bậc cha mẹ học sinh hạn chế do nhận thức chưa đầy đủ, còn cha mẹ còn mù chữ, hiểu biết rõ chữ phổ thông còn ít, thiếu kiến thức cơ bản về nuôi dạy con cái. Vì vậy khó hỗ trợ nhà trường trong việc dạy dỗ được con cái khi ở nhà.

Công tác XHHGD gặp nhiều khó khăn do đời sống nhân dân còn nghèo; địa phương ít doanh nghiệp…

**2. Bối cảnh bên trong**

**2.1. Điểm mạnh của nhà trường**

Nhà trường đã được biên chế đầy đủ số lượng giáo viên ở các bộ môn văn hóa cơ bản; nhân viên đủ về số lượng, cơ cấu. Trình độ đào tạo và năng lực công tác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cơ bản đảm bảo yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường. Nhà trường có nhiều giáo viên giỏi cấp trường, huyện và có 01 giáo viên giỏi cấp tỉnh.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) đoàn kết, nhiệt tình, luôn khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

- Các tổ, nhóm trưởng chuyên môn có tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Giáo viên cơ bản có tuổi đời, tuổi nghề cao luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Nhiều thầy cô thật sự trách nhiệm, tâm huyết với nghề, đam mê với công việc.

- Học sinh đi học tương đối chuyên cần, duy trì sĩ số hàng năm đạt 96%; đa số học sinh chăm ngoan, học giỏi, yêu lao động, yêu thể thao và văn nghệ. Nhiều học sinh có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Một số nhỏ các gia đình trên địa bàn xã có điều kiện kinh tế vững vàng, nhận thức về giáo dục tốt; thường xuyên quan tâm đến học sinh, phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Tỷ lệ học sinh ra trường đi học tiếp tục sau khi TN ngày càng cao (năm học 2023-2024 đạt 86%).

- Cơ sở vật chất, trường lớp học đang được đầu tư xây dựng thêm đảm bảo đủ về số phòng học, phòng bộ môn và phòng làm việc. Trường lớp, sân trường, cổng trường, phòng BGH được tu sửa sẽ khang trang hơn.

Trang thiết bị dạy học, tài sản nhà trường, đồ dùng dụng cụ dần được bổ sung.

Nhà trường vẫn đang duy trì được kiểm định chất lượng mức độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Đang trên lộ trình cải tiến chất lượng dần hoàn thiện để nâng cao mức độ kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn quốc gia.

**2.2. Điểm yếu**

Năm học 2024-2025 số học sinh nhà trường vẫn tương đối đông, cơ sở vật chất một số hạng mục đã bị xuống cấp; hệ thống phòng xây dựng mới chưa xong, việc sửa chữa chưa được tiến hành; thiếu diện tích sân chơi, bãi tập; diện tích mặt bằng sử dụng còn hẹp, phân chia nhiều cấp khó mở rộng để có xây dựng thêm các công trình còn thiếu; thiếu nhà đa năng để nâng cao mức độ đạt chuẩn.

Nhiều phụ huynh học sinh còn mải đi làm ăn xa và còn bộ phận nhỏ người dân nhận thức còn hạn chế, chưa quan tâm đến việc học và giáo dục con em, chưa phối kết hợp thường xuyên với nhà trường để nắm bắt thông tin học sinh; Nhiều gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn; còn học sinh chưa xác định đúng đắn động cơ học tập, một số học sinh còn ham chơi, lười học

Một bộ phận nhỏ người dân trên địa bàn còn mang nặng những hủ tục trong đời sống văn hóa và sinh hoạt làm ảnh hưởng đến quan niệm sống của con em mình như hiện tượng: tự tử bằng lá ngón; yêu đương, lấy vợ, lấy chồng sớm.

Học sinh 100% là người dân tộc, trong đó 70% là người dân tộc Mông phần nào nhận thức về học tập chưa đầy đủ; chưa hiếu học. Hầu hết các em thiếu hoài bão, ước mơ, chưa biết xác định mục đích học tập, định hướng nghề sau khi TN. Có nhiều học sinh được gia đình nuông chiều mua xe, điện thoại thông minh nên mải chơi thiếu ý chí học tập.

Còn nhiều giáo viên nữ đang trong độ tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ ảnh hưởng đến quá trình bố trí sử dụng nhân lực.

**3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo có tính pháp lý của các cấp; căn cứ vào các mục tiêu cần đạt của chương trình giáo dục cấp Trung học cơ sở, giáo dục học sinh toàn diện, qua đó phát triển được các phẩm chất năng lực, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

**VI. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG**

**1. Mục tiêu chung:**

Thực hiện tốt chủ đề, mục tiêu năm học:

## "Lấy học sinh, sinh viên làm trung tâm, làm chủ thể - Thầy cô giáo làm động lực - Nhà trường làm bệ đỡ - Gia đình làm điểm tựa - Xã hội làm nền tảng"

Giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Củng cố và phát triển kết quả của giáo dục Tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp.

Nhà trường phấn đấu trở thành trường có chất lượng cao về giáo dục trong huyện, tỉnh(phấn đấu trong tốp 30/123 trường THCS trong tỉnh). Đào tạo ra những con người khỏe mạnh về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được xu hướng phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường: Phát huy hết những sở trường năng lực cá nhân để mang đến những điều mới mẻ bổ ích đến cho học sinh. Luôn quan tâm giúp đỡ trong cuộc sống và công việc, nhiệt tình tâm huyết trong mọi hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh. Bằng mọi hình thức giáo dục hữu hiệu nhà trường thiết lập được môi trường giáo dục mang tính nhân văn, giúp các em học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình với một khả năng ứng xử văn hóa giáo dục hiện đại với những cách giao tiếp lịch sự văn minh tiếp thu nhanh chóng kiến thức mới mẻ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Việt Nam;

Học sinh: Bằng nhiều hình thức giáo dục, giáo viên tìm hiểu đặc điểm tâm lý của từng đối tượng học sinh nhằm có thể trang bị những kiến thức kỹ năng cần thiết, phù hợp để học sinh phát huy hết được phẩm chất, năng lực cá nhân, sự tư duy sáng tạo của bản thân.

Phối hợp với phụ huynh để giáo dục học sinh thành những người công dân yêu nước, hiếu thảo, năng động, hiểu biết và có kiến thức, giáo dục các em tinh thần quyết đoán và ý chí mạnh mẽ trong tương lai, khát vọng và hoài bão. Là cầu nối để thực hiện tốt ba môi trường giáo dục “Nhà trường - Gia đình - Xã hội”. Nhà trường luôn quan tâm sát sao đến từng học sinh, có trách nhiệm trong mọi hoạt động giáo dục, luôn tư vấn, giúp đỡ học sinh trong học tập và rèn luyện; ứng xử đúng mực với học sinh, phụ huynh cũng như toàn xã hội.

Nhà trường luôn coi trong đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng giáo dục làm mục tiêu hàng đầu, luôn đổi mới chính mình, trau dồi kiến thức mới, giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện;

**2. Mục tiêu cụ thể**

* 1. **. Duy trì và phát triển quy mô trường lớp:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | | **Số học sinh** | | | **Nữ** | **Dân tộc** | **H/s hộ nghèo** | **H/s KT** |
| **KHG** | **Thực hiện** | **KHG** | **Thực hiện** | **Đạt %** |
| 6 | 6 | 4 | 3 | 100 | 106 | 118 | 111,3 | 49 | 3 |
| **7** | **7** | 4 | 4 | 100 | 146 | 149 | 102 | 77 | 1 |
| 8 | 8 | 3 | 3 | 100 | 125 | 128 | 102,4 | 57 | 1 |
| 9 | 9 | 3 | 4 | 100 | 132 | 130 | 98,5 | 63 | 5 |
| **Tổng** | **Tổng** | **14** | **14** | **100** | **509** | **525** | **103,1** | ***246*** | **10** |

**2.2. Chất lượng học sinh**

**2.2.1 Chất lượng lớp chủ nhiệm**

- Duy trì sĩ số trên ngày: Từ 96% trở lên/1 ngày/2 buổi

- Chất lượng giáo dục hai mặt: (có 09 học sinh khuyết tật không đánh giá trong đó Khối 6: 02HS (6A2-1, 6A3-1); Khối 7: 01 HS (7B3); Khối 8: 01HS (8C2); Khối 9: 04 HS (9D1-1, 9D2-1; 9D4-2)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Kết quả rèn luyện** | | | | **Kết quả học tập** | | | | **Ghi chú** |
| **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **CĐ** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **CĐ** |
| 6A1 | 40 | 34 | 6 | 0 | 0 | 7 | 32 | 1 | 0 |  |
| 6A2 | 39 | 20 | 15 | 3 | 0 | 0 | 10 | 27 | 1 | 1KT |
| 6A3 | 39 | 20 | 14 | 3 | 0 | 0 | 10 | 26 | 1 | 2KT |
| **Tổng** | **115** | **74=64,3%** | **35=**  **30,5%** | **6=5,2%** | **0** | **7=6,1%** | **52=45,2%** | **54=47%** | **2=1,7%** | **3KT** |
| 7B1 | 37 | 32 | 5 | 0 | 0 | 9 | 25 | 3 | 0 |  |
| 7B2 | 37 | 20 | 10 | 7 | 0 | 0 | 14 | 22 | 1 |  |
| 7B3 | 36 | 19 | 15 | 1 | 0 |  | 13 | 22 | 1 | 1KT |
| 7B4 | 39 | 27 | 10 | 2 | 0 | 0 | 14 | 23 | 2 |  |
| **Tổng** | **148** | **98=66,2%** | **40=27%** | **10=6,8%** | **0** | **9=6,1%** | **66=44,6%** | **69=46,6%** | **4=2,7%** | **1KT** |
| 8C1 | 43 | 37 | 5 | 1 | 0 | 7 | 34 | 2 | 0 |  |
| 8C2 | 41 | 30 | 6 | 5 | 0 | 0 | 12 | 28 | 1 | 1KT |
| 8C3 | 43 | 31 | 10 | 2 | 0 | 0 | 12 | 30 | 1 |  |
| **Tổng** | **127** | **98=77,2%** | **21=16,5%** | **8=6,3%** | **0** | **7=5,5%** | **58=45,7%** | **60=47,2%** | **2=1,6%** | **1KT** |
| 9D1 | 30 | 24 | 4 | 2 | 0 | 2 | 15 | 13 | 0 | 1KT |
| 9D2 | 29 | 24 | 3 | 2 | 0 | 1 | 14 | 14 | 0 | 1KT |
| 9D3 | 32 | 26 | 4 | 2 | 0 | 2 | 14 | 15 | 1 |  |
| 9D4 | 35 | 28 | 4 | 3 | 0 | 2 | 16 | 16 | 1 | 3KT |
| **Tổng** | **126** | **102**  **=81%** | **15**  **=11,9%** | **9**  **=7,1%** | **0** | **7=5,6%** | **59=46,8%** | **58=46,0%** | **2=1,6%** | **5KT** |
| **TS** | **516** | **372=72,1%** | **111=21,5%** | **33=6,4%** | **0** | **30=5,8%** | **235=45,6%** | **241=467%** | **10=1,9%** | **10** |

**2.2.2 Chất lượng các môn học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Môn | Tốt =% | Khá=% | Đạt=% | CĐ=% | KĐG |
| K6  (118-3KT) | Toán | 7=6,1% | 52=45,2% | 54=47% | 2=1,7% | 0 |
| KHTN | 7=6,1% | 52=45,2% | 54=47% | 2=1,7% | 0 |
| Văn | 7=6,1% | 52=45,2% | 54=47% | 2=1,7% | 0 |
| LS&ĐL | 7=6,1% | 52=45,2% | 54=47% | 2=1,7% | 0 |
| Ngoại ngữ | 7=6,1% | 52=45,2% | 54=47% | 2=1,7% | 0 |
| GDCD | 7=6,1% | 52=45,2% | 54=47% | 2=1,7% | 0 |
| Công nghệ | 7=6,1% | 52=45,2% | 54=47% | 2=1,7% | 0 |
| Tin | 7=5,9% | 54=45,8% | 55=46,6% | 2=1,7% | 0 |
| Nghệ thuật |  |  | 115=100% |  | 0 |
| GDTC |  |  | 115=100% |  | 0 |
| GDDP |  |  | 115=100% |  | 0 |
| HĐTNHN |  |  | 115=100% |  | 0 |
| K7  (149-1KT) | Toán | 9 = 6,1% | 65=43,9% | 70 = 47,3% | 4 = 2,7% | 0 |
| KHTN | 9=6,1% | 67= 45,3 | 68=46% | 4=2,6 % | 0 |
| Văn | 9=6,1% | 67= 45,3 | 68=46% | 4=2,6 % | 0 |
| LS&ĐL | 9=6,1% | 67= 45,3 | 68=46% | 4=2,6 % | 0 |
| Ngoại ngữ | 9 = 6,1 % | 70 = 47,3 % | 66 = 44,6 % | 3 = 2% | 0 |
| GDCD | 8=5,4% | 67=45,3% | 70=47% | 3=2% | 0 |
| Công nghệ | 10=6,8% | 60=40,5% | 75=50,7% | 3=2% | 0 |
| Tin | 9 = 6,1% | 65=43,9% | 70 = 47,3% | 4 = 2,7% | 0 |
| Nghệ thuật |  |  | 148=100% |  | 0 |
| GDTC |  |  | 148=100% |  | 0 |
| GDDP |  |  | 148=100% |  | 0 |
| HĐTNHN |  |  | 148=10% |  | 0 |
| K8  (128-1KT) | Toán | 7= 5,5% | 58=45,7% | 60=47,2% | 2=1,6% | 0 |
| KHTN | 7= 5,5% | 58=45,7% | 60=47,2% | 2=1,6% | 0 |
| Văn | 7=5,5% | 58=45,7% | 60=47,2% | 2=1,6% | 0 |
| LS&ĐL | 7=5,5% | 58=45,7% | 60=47,2% | 2=1,6% | 0 |
| Ngoại ngữ | 7 = 5,5% | 60 = 47,3% | 58 = 45,6 % | 2 = 1,6 % | 0 |
| GDCD | 7= 5,5% | 58= 45,7% | 60= 47,2% | 2= 1,6% | 0 |
| Công nghệ | 7= 5,5% | 58= 45,7% | 60= 47,2% | 2= 1,6% | 0 |
| Tin | 7= 5,5% | 58=45,7% | 60=47,2% | 2=1,6% | 0 |
| Nghệ thuật |  |  | 127=100% |  | 0 |
| GDTC |  |  | 127=100% |  | 0 |
| GDDP |  |  | 127=100% |  | 0 |
| HĐTNHN |  |  | 127= 100% |  | 0 |
| K9  (129-4KT) | Toán | 7=5,6% | 58=46% | 59=46,8% | 2=1,6% | 0 |
| KHTN | 7=5,6% | 58=46% | 59=46,8% | 2=1,6% | 0 |
| Văn | 7=5,6% | 58=46% | 59=46,8% | 2=1,6% | 0 |
| LS&ĐL | 7=5,6% | 58=46% | 59=46,8% | 2=1,6% | 0 |
| Ngoại ngữ | 7=5,6% | 58=46% | 59=46,8% | 2=1,6% | 0 |
| GDCD | 7=5,6% | 58=46% | 59=46,8% | 2=1,6% | 0 |
| Công nghệ | 7=5,6% | 58=46% | 59=46,8% | 2=1,6% | 0 |
| Tin | 7=5,6% | 58=46% | 59=46,8% | 2=1,6% | 0 |
| Nghệ thuật |  |  | 125=100% |  | 0 |
| GDTC |  |  | 125=100% |  | 0 |
| GDDP |  |  | 125=100% |  | 0 |
| HĐTNHN |  |  | 125=100% |  | 0 |

- Số học sinh khuyết tật không đánh giá có 08 hs, bao gồm:

+ Khối 6: 03 HS (6A2-01HS; 6A3-02HS)

+ Khối 7: 01 HS (7B3)

+ Khối 8: 01 HS (8C2)

+ Khối 9: 04 HS (9D1-1, 9D2-2, 9D4-2)

- Chuyển lớp: 516/516 Đạt 100%

- Duy trì sĩ số: 515/525 = 98,1%

- Thi vào 10:

+ Môn toán: Đứng top 3 trong toàn huyện ( năm học 2023-2024: đứng thứ 2).

+ Môn Ngữ văn: Đứng top 5 trong toàn huyện ( năm học 2023-2024: đứng thứ 6).

+ Môn Ngoại ngữ: Điểm trung bình đạt 3,0 ( năm học 2023-2024: đạt 2,8).

+ Trường xếp 30/121 trường THCS trong tỉnh; 3/15 đơn vị trường trong huyện

- Các cuộc thi của học sinh:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các cuộc thi** | **Cấp huyện** | | | | **Cấp tỉnh** | | | |
| **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** | **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** |
| Khoa học kĩ thuật |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HS giỏi các môn văn hóa khối 9 |  |  |  | 8 |  |  |  | 3 |
| HS thi giao lưu các môn văn hoá lớp 8 |  |  |  | 10 |  |  |  |  |
| Thi tuyển chọn VĐV cấp huyện |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng |  |  |  | 1 |  |  |  |  |

**2.3. Các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.**

- Thực hiện BDHS giỏi vào các buổi chiều trong tuần tại các tổ chuyên môn

- Thực hiện ôn thi vào lớp 10 từ tuần 05 tại phòng học lớp 9

- Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh theo bộ môn và khối lớp (Phụ lục II khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục kem theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020)

**2.4. Phụ đạo học sinh yếu kém:**

- Thực hiện dạy học thêm 1 buổi/tuần đối với các học sinh yếu kém của từng khối từ tuần 5 tại các lớp học

**IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

**1.Thực hiện chương trình môn học**

Học chương giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện khung chương trình dạy học 35 tuần.

Chương trình Tiếng Anh: Thực hiện chương trình hệ 10 năm toàn trường.

**2. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025**

- Ngày tựu trường: 29/8/2024.

- Ngày khai giảng: 05/9/2023.

\*Đối với GD chính quy:

- Học kỳ 1: Bắt đầu từ 9/9/2024 và kết thúc trước 11/01/2025 (18 tuần thực học thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kì II: bắt đầu từ 15/01/2025 đến 24/5/2025 ( 17 tuần thực học thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác)

- Kết thúc năm học:  trước 31/5/2025

- Xét tốt nghiệp trước ngày 30/6/2025.

\* Đối với giáo dục thường xuyên.

- Đối với lớp 9 cấp THCS có 35 tuần thực học

+ Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác) bắt đầu từ ngày 16/9/2024; kết thúc ngày 04/01/2024.

+ Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): bắt đầu từ ngày 15/01/2025; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 17/5/2025.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS), công nhận tốt nghiệp GDTX cấp THCS: Trước ngày 30/6/2025.

1. **Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng.**
2. **Kiểm tra giữa kì, kiểm tra học kì**

-Học kì I:

+ Giữa kì: tuần học thứ 8 và 9 ( tuỳ điều chỉnh thời gian phù hợp)

+ Cuối kì: Dự kiến tuần 16; 17 ( tuỳ theo lịch cụ thể PGD ban hành)

- Học kì II:

+ Giữa kì: Tuần học thứ 25; 26 ( tuỳ điều chỉnh thời gian phù hợp)

+ Cuối kì: Dự kiến tuần 32;33 ( tuỳ theo lịch cụ thể PGD ban hành)

1. **Thời gian tham gia các cuộc thi.**

**-Thi chọn HSG lớp 9:**

+ Cấp huyện: 23/10/2024

+ Cấp tỉnh: 10/12/2024

-Thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 8 cấp huyện: 05/3/2025

-Thi giao lưu các môn văn hoá lớp 8 cấp trường: 17/2/2025

- Thi chọn HSG cấp trường khối 6;7: Tháng 4/2024 ( có KH riêng)

- Thi Giáo viên làm Tổng phụ trách giỏi: 10/2024

- Thi Vũ điệu học đường: 2/2025:

- Giải bóng đá cấp TH&THCS: 11/2024

**c. Kiểm định chất lượng**

-Tự kiểm đinh: Tháng 05/2025

**4. Chương trình chính khóa:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **MÔN** | **SỐ TIẾT TỪNG MÔN** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Lớp 6** | | | | **Lớp 7** | | | | | **Lớp 8** | | | | | **Lớp 9** | | | |
| **HK I** | **HK II** | | **CN** | **HK I** | **HK II** | **CN** | | **HK I** | | **HK II** | | **CN** | **HK I** | | | **HK II** | **CN** |
| 1 | Ngữ văn | **72** | **68** | | **140** | 72 | 68 | 140 | | 72 | | 68 | | 140 | 72 | | | 68 | 140 |
| 2 | Toán | 72 | 68 | | 140 | 72 | 68 | 140 | | 72 | | 68 | | 140 | 72 | | | 68 | 140 |
| 3 | KHTN | 72 | 68 | | 140 | 72 | 68 | 140 | | 72 | | 68 | | 140 | 72 | | | 68 | 140 |
| 4 | LS&ĐL | 54 | 51 | | 105 | 54 | 51 | 105 | | 54 | | 51 | | 105 | 54 | | | 51 | 105 |
| 5 | NN (TA) | 54 | 51 | | 105 | 54 | 51 | 105 | | 54 | | 51 | | 105 | 36 | | | 34 | 70 |
| 6 | GD CD | 18 | 17 | | 35 | 18 | 17 | 35 | | 18 | | 17 | | 35 | 18 | | | 17 | 35 |
| 7 | Công nghệ | 18 | 17 | | 35 | 18 | 17 | 35 | | 35 | | 17 | | 52 | 35 | | | 17 | 52 |
| 8 | Tin học | 18 | 17 | | 35 | 18 | 17 | 35 | | 18 | | 17 | | 35 | 18 | | | 17 | 35 |
| 9 | Nghệ thuật (ÂN, MT) | 36 | 34 | | 70 | 36 | 34 | 70 | | 36 | | 34 | | 70 | 36 | | | 34 | 70 |
| 10 | Giáo dục thể chất | 36 | 34 | | 70 | 36 | 34 | 70 | | 36 | | 34 | | 70 | 36 | | | 34 | 70 |
| 11 | HĐTN,HN | 54 | 51 | | 105 | 54 | 51 | 105 | | 54 | | 51 | | 105 | 54 | | | 51 | 105 |
| 12 | Giáo dục địa phương | 18 | 17 | | 35 | 18 | 17 | 35 | | 18 | | 17 | | 35 | 36 | | | 34 | 70 |
| 13 | **Chương trình giáo dục mở rộng** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. Chương trình DH các CĐ giáo dục Stem | | | 1 chủ đề/tháng | | | | | 1 chủ đề/tháng | | | | 1 chủ đề/tháng | | | | 1 chủ đề/tháng | | |
| 2. Chương trình dạy học trải nghiệm | | |  | | | | |  | | | |  | | | |  | | |
| 3.Bồi dưỡng HSG | | | 1 buổi/tuần (buổi chiều) | | | | | Các buổi chiều/tuần | | | | Các buổi chiều/tuần | | | | Các buổi chiều/tuần | | |
| 4. Phụ đạo học sinh Yếu- Kém | | | 1 buổi/tuần ( buổi chiều) | | | | | 1 buổi/tuần (buổi chiều) | | | | 1 buổi/tuần  (buổi chiều) | | | | 1 buổi/tuần  (buổi chiều) | | |

Chương trình kế hoạch giáo dục từng môn học kèm theo)

**5. Hoạt động ngoại khóa**

- Tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao.

- Thực hiện HĐGDNGLL với các nội dung trải nghiệm, rèn kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, kỷ luật, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quy mô toàn trường theo chủ điểm các ngày lễ lớn trong năm. (Có Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm và kế hoạc hoạt động đội kèm theo)

**6. Hoạt động giáo dục trong ngày**

Nhà trường hoạt động 2 buổi như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | | | Thời gian biểu | | | |
| Sáng  Các ngày trong tuần | | **Chiều**  **( Thứ 3; thứ 5)** | |
| 7h15 – 8h00 | 45 phút | **Tiết 1** | |  | |
| 8h5 – 8h50 | 45 phút | **Tiết 2** | |  | |
| 9h5 - 9h50 | 45 phút | **Tiết 3** | |  | |
| 9h55 – 10h40 | 45 phút | **Tiết 4** | |  | |
| 10h45 – 11h30 | 45 phút | **Tiết 5** | |  | |
| .... | ...... phút | **Nghỉ trưa** | | **Nghỉ trưa** | |
| 13h30-14h15 | 45 phút |  | | Tiết 1 | |
| 14h20- 15h5 | 45 phút |  | | Tiết 2 | |
| 15h10- 14h55 | 45 phút |  | | Tiết 3 | |
|  |  |  | | **Tan học** | |

**VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

**1. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh.**

**1.1 Nhiệm vụ.**

- Triển khai có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị gắn với nhiệm vụ của ngành, nhiệm vụ cụ thể của nhà trường.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục đạo đức lối sống, kĩ năng sống cho học sinh; tổ chức học tập và phổ biến pháp luật, xây dựng văn hóa học đường; Tổ chức tuyên truyền và học tập cho giáo viên và học sinh về công tác phòng cháy chữa cháy, luật hôn nhân gia đình, các quy định về luật công chức viên chức, xử lý viên chức …, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, đảm bảo an toàn trường học; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường- gia đình –xã hội trong giáo dục học sinh.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ học sinh trong học tập và rèn luyện; triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lí, công tác xã hội, tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ học sinh khởi nghiêp.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tham mưu với chính quyền địa phương trong việc vận động học sinh ra lớp đồng thời tăng cường các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao nhằm khích lệ và động viên tinh thần của cán bộ giáo viên để anh chị em yên tâm công tác, rèn luyện sức khỏe.

**1.2. Chỉ tiêu**

-100% cán bộ quản lý,giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các buổi quán triệt, triển khai chỉ thị, nghị quyết của các cấp; viết thu hoạch đầy đủ, thực hiện có hiệu quả.

- 100% giáo viên, công nhân viên không mắc các tệ nạn xã hội.

- 100% giáo viên chấp hành tốt quy chế chuyên môn, không vi phạm đạo đức nhà giáo, thực hiện tốt quy định về Quy tắc ứng xử và văn hóa công sở

- 100% thực hiện nghiêm túc quy chế trường học, điều lệ nhà trường và luật viên chức.

- 100% CB-GV-CNV chấp hành tốt luật giao thông đường bộ, sử dụng thông tin trên các trang mạng xã hội đúng quy định, luật an ninh mạng

**1.3. Giải pháp**

1.3.1. Đối với CBGV,NV:

- Triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo đến giáo viên, công nhân viên.

- Xây dựng quy chế cơ quan, thực hiện tốt quy chế dân chủ, lấy ý kiến giáo viên, công nhân viên trong việc xây dựng nhà trường vững mạnh, đoàn kết, chất lượng.

- Theo dõi đôn đốc nhắc nhở kịp thời giáo viên, động viên anh chị em hoàn thành nhiệm vụ.

- Xử lý nghiêm khắc Cán bộ viên chức vi phạm nội quy nhà trường, quy chế chuyên môn đặc biệt là vi phạm trong việc khiếu nại tố cáo không đúng quy trình và vi phạm pháp luật.

- Công đoàn xây dựng quy chế đánh giá, xếp loại công đoàn viên, tìm hiểu chia sẻ với anh chị em những khó khăn để động viên giúp đỡ kịp thời.

- Tổ chức bình xét thi đua, sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, đúng lịch.

- Đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời sau mỗi đợt thi đua.

1.3.2. Đối với học sinh:

Đối mới nâng cao chất lượng giảng dạy đối với môn giáo dục công dân; tăng cường giáo dục lịch sử dân tộc, cách mạng và văm hóa trong trường học.

Nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng trong học sinh; tổ chức hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường, giáo viên với học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời xử lí những vấn đề khó khăn, bức xúc trong học sinh; Phối hợp tốt với chính quyền địa phương và công an xã, các tổ chức có liên quan xử lí các vấn đề phức tạp về học sinh.

- Hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng mạng an toàn, hiệu quả. Định hướng và ngăn chặn cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động thiếu lành mạnh, chia sẻ, bình luận, cổ súy các thông tin sai trái lệch lạc, các hình ảnh phản cảm trên mạng xã hội, các trang wed phản động, gây tác động tiêu cực đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của đội ngũ cán bộ nhà giáo và người lao động, học sinh.

- Tổ chức và giám sát việc thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường đối với cả giáo viên và học sinh.

Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ; tổ chức cho học sinh tập luyện và thamgia thi đấu hội thao của ngành.

Tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc, các điệu nhảy đường phố.

Lập kế hoạch về truyền thông cho năm học và tổ chức các buổi truyền thông, thực hành, diễn tập cho giáo viên và học sinh về công tác phòng cháy chữa cháy, luật hôn nhân gia đình, các quy định về luật công chức viên chức, xử lý viên chức …, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, đảm bảo an toàn trường học. Lồng ghép các hoạt động này vào trong các hoạt động HĐNGLL, sinh hoạt nội trú, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn – Đội…

Thưỡng xyên tuyên dương các gương học sinh điển hình tiên tiến; gương người tốt việc tốt…

Tổ chức tốt việc thực hiện các buổi đọc sách của thư viện.

**2. Công tác đảm bảo an ninh an toàn trường học.**

**2.1. Nhiệm vụ:**

- Đảm bảo không để thầy cô và học sinh xảy ra tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại tình thân thể, bạo lực học đường, mất an ninh an toàn trật tự trong trường học; mất an toàn thực phẩm trong tổ chức nấu ăn bán trú; không để ra cháy nổ, mất mát tài sản do chủ ý của con người.

**2.2. Chỉ tiêu:**

- Nhà trường thực hiện không để xảy ra: tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại tình dục, thân thể, bạo lực học đường, mất an ninh trật tự an toàn trường học; cháy nổ, mất mát tài sản; mất an toàn thực phẩm, mất vệ sinh và dịch bệnh bùng phát.

**2.3. Giải pháp.**

- Thực hiện tốt chỉ đạo của các cấp các ngành về đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

- Tổ chức xây dựng tốt văn hóa học đường, thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong trường học.

- Thực hiện tốt việc vệ sinh trường lớp học, khu nội trú, vệ sinh trong tổ chức nấu ăn cho học sinh. Kiểm tra chặt chẽ việc nhập và xuất thực phẩm, việc kiểm thực 3 bước để phòng tránh mất ATTP.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra sức khỏe học sinh; thường xuyên quan tâm đến việc tuyên truyền và thực hiện phòng tránh dịch bệnh. Phát huy tối đa vai trò của các cán bộ, giáo viên làm công tác quản lí học sinh kịp thời phát hiện những biểu hiện về tâm sinh lí, về sức khỏe, về học tập để có biện pháp hỗ trợ, tư vấn và chăm sóc kịp thời…

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học; mua sắm đầy đủ thuốc men thông thường để phòng chống dịch bệnh và chăm sóc học sinh. Phối hợp tốt với trạm y tế xã để thực chăm sóc và khám chữa bệnh cho học sinh đồng thời phòng tránh tốt dịch bệnh.

- Kiểm tra, kiểm soát tốt các nguy cơ mất an toàn trong và ngoài nhà trường: nguy cơ mất an toàn về điện, cháy nổ, tai nạn thương tích, đuối nước từ những vật dụng, đồ dùng, từ những môi trường xung quanh;

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể xã, công an xã trong việc tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt ATGT đối với cả thầy và trò nhà trường. Thành lập Ban ATGT nhà trường và tổ chức thực hiện kí cam kết không vi phạm ATGT đối với toàn bộ thầy và trò nhà trường. Tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt, qua pano, áp phích…

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện nhà trường, kịp thời thay thế những thiết bị, đường dây bị hư hỏng; thực hiện đảm bảo đường dây an toàn trong trường học; kiểm soát chặt chẽ việc dùng điện của học sinh khi học tập và sinh hoạt ( không để ổ điện tại các phòng nội trú, chỉ để công tắc quạt, bóng đèn, lắp hệ thống sạc điện thoại cho học sinh tại khu gần phòng thầy cô để dễ kiểm soát). Hướng dẫn học sinh cách sử dụng điện đúng cách, đảm bảo an toàn và phòng chống chập, cháy. Có những quy định cụ thể trong phòng chống cháy nổ được đặt tại các nơi quy định.

**3. Xây dựng “trường học hạnh phúc”.**

**3.1. Nhiệm vụ:**

- Xây dựng dần các tiêu chí trường học hạnh phúc phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, phấn đấu trở thành môi trường học tập và công tác thực sự hạnh phúc, là điểm giáo dục tin cậy của thầy và trò, của các bậc cha mẹ học sinh.

**3.2. Chỉ tiêu:**

- Nhà trường không để xảy ra vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường

- Tập thể nhà trường đoàn kết, sáng tạo, thi đua

- Chăm lo tốt cho học sinh cả về thể chất và tinh thần

- Tạo được môi trường thân thiện, tôn trọng, bình đẳng, công bằng

- CSVC đáp ứng được yêu cầu tối thiểu dạy và học, trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn

**3.3. Giải pháp.**

- Thực hiện triển khai đầy đủ nội dung của văn bản Hướng dẫn xây dựng trường học hạnh phúc của Bộ GD&ĐT, cụ thể cách xây dựng từng tiêu chí tới toàn thể CBGV-CNV và học sinh.

- Nỗ lực xây dựng đầy đủ về csvc, cảnh quan trường lớp học, đầu tư mua sắm thiết bị dạy và học, đồ dùng, dụng cụ đảm bảo theo điều kiện nhà trường và nguồn ngân sách của địa phương. Trường lớp luôn thực hiện vệ sinh sạch sẽ, xanh, đẹp, đảm bảo an toàn.

- Thực hiện tốt việc chăm lo đời sông tinh thần và vật cho thầy và trò nhà trường; phát huy tối đa vai trò của các tổ chức trong nhà trường về tinh thần tất cả vì học sinh thân yêu; thực hiện việc tổ chức cho học sinh ăn, nghỉ, học tập tại trường đảm bảo đúng đủ, chế độ, thường xuyên cải thiện đời sống. Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa tinh thần cho thầy và trò; tham gia đầy đủ, hiệu quả các hoạt động của ngành.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, thực hiện công khai minh bạch về tài chính, phân công nhiệm vụ, chất lượng giáo dục, csvc trường lớp

- Kiểm tra, kiểm soát tốt các nguy cơ mất an toàn trong và ngoài nhà trường: nguy cơ mất an toàn về điện, cháy nổ, tai nạn thương tích, đuối nước từ những vật dụng, đồ dùng, từ những môi trường xung quanh.

**4. Công tác sáng kiến và nghiên cứu khoa học.**

**4.1. Nhiệm vụ:**

Đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học trong đội ngũ thầy cô và học sinh; tham gia đầy đủ, thiết thực, chất lượng những phong trào nghiên cứu khoa học của ngành tổ chức

**4.2. Chỉ tiêu:**

- Có 03 sáng kiến của thầy cô

- Có 01 sáng kiến của học sinh về sáng tạo thanh thiếu niên hoặc khoa học kĩ thuật

- Tạo được sân chơi cho học sinh về nghiên cứu khoa học trong nhà trường

**4.3. Giải pháp.**

- Triển khai đầy đủ các văn của ngành về công tác nghiên cức khoa học trong giáo dục

- Triển khai để các thầy cô đăng kí viết sáng kiến áp dụng từ đầu năm; cho các tổ đăng kí chỉ tiêu cho học sinh về ý tưởng khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học kĩ thuật…

- Tổ chức thực hiện việc giảng dạy tăng ứng dụng thực hành, tạo các sân chơi bổ ích trong nhà trường về nghiên cứu khoa học để tạo phong trào thi đua nghiên cứu khoa học

**5. Tham gia các cuộc thi nhằm giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường ... cho học sinh**

**5.1. Nhiệm vụ:**

Tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành tổ chức

Thông qua các cuộc thi giáo dục chọc sinh về tư tưởng, đạo đức, lối sống; ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường…

**5.2. Chỉ tiêu:**

- Tham gia đầy đủ 100% các cuộc thi do ngành tổ chức

- 100% cuộc thi tham gia đều đạt giải

**5.3. Giải pháp.**

- Tổ chức giáo dục về tư tưởng, đạo đức, lối sống; ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường…Thông qua các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức các cuộc thi ở cấp trường, tạo sân chơi cho học sinh đồng thời rèn các kĩ năng, kinh nghiệm tham gia các cuộc thi cho học sinh

- Giao cho nhiệm vụ, chỉ tiêu cho các bộ phận phụ trách phong trào, Đoàn – Đội, các lớp chủ nhiệm

- Thực hiện thi đua khen thưởng kịp thời động viên, khuyến khích.

**6.** **Công tác thi đua – khen thưởng.**

**6.1. Nhiệm vụ**

- Phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua gắn với thi đua dạy tốt - học tốt, hoàn thành tốt các chỉ tiêu năm học. Triển khai thực hiện các quy định, văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác thi đua khen thưởng.

- Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của nhà trường

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, có tính thúc đẩy.

**6.2. Chỉ tiêu**

100% cán bộ giáo viên công nhân viên ủng hộ hưởng ứng và tham gia nhiệt tình các phong trào thi đua do ngành và nhà trường phát động thực hiện.

Trường: phấn đấu tập thể LĐTTXS cấp huyện, UBND huyện tặng Giấy khen, UBND tỉnh tặng Bằng khen; tập thể công đoàn được LĐLĐ huyện tặng giấy khen.

Cá nhân: CSTĐCS: 08 cá nhân, LĐTT: 41 cá nhân; Đề nghị UBND huyện khen: 12 cá nhân; đề nghị Sở GD khen 01 đ/c; tỉnh khen 01

**6.3. Giải pháp:**

- Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng ngay từ đầu năm: Hội đồng tổ chức công tác thi đua – khen thưởng tới toàn thể CBGV-CNV và học sinh ngay từ đầu năm

- Thực hiện cho CBGV-CNV đăng kí thi đua ngay từ đầu năm dựa trên kết quả thi đua của năm học trước

- Đề ra các giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, đảm bảo các chỉ tiêu thi đua để đạt được kết quả thi đua tốt nhất.

- Thực hiện theo dõi thi đua của giáo viên theo từng nhiệm vụ được phân công, tổng hợp đánh giá cuối kì, cuối năm. Đăng kí thi đua và tổ chức đanh giá, xét thi đua đúng quy định, hoàn thiện hồ sơ đăng kí, hồ sơ công nhận đúng theo hướng dẫn.

- Khuyến khích giáo viên làm đề tài sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ cho công tác dạy và học.

- Khen thưởng kịp thời khi cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc , đột xuất và nghiêm khắc xử lí kỷ luật khi vi phạm nội quy, quy chế đã đề ra.

- Động viên tư vấn kịp thời khi cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa đạt mục tiêu kế hoạch được giao.

- Ngăn chặn kịp thời khi cán bộ, giáo viên, nhân viên có biểu hiện không tốt, không có ý thức xây dựng thúc đẩy sự phát triển trong công tác giáo dục thực hiện kế hoạch đã đề ra.

- Quán triệt chặt chẽ việc thi đua giữa các khối lớp, các em học sinh. Nêu cao tinh thần tự giác, tích cực.

- Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch hoạt động của các tổ chức trong nhà trường trước khi triển khai. Giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch của các tổ chức trong nhà trường.

- Thanh tra kiểm tra công tác thi đua khen thưởng, tránh tình trạng gian lận và nâng đỡ trong công tác.

- Nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thi đua dạy và học

**7. Công tác chuyên môn dạy và học**

**7.1. Giáo viên**

**7.1.1. Nhiệm vụ**

- Thực hiện đúng Công văn số 737/PGDĐT- CMTHCS ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

- Thực hiện triển khai bám sát văn bản số 806/PGDĐT-CMTHCS ngày 26/8/2024 của Phòng GD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng cấp THCS năm học 2024-2025.

- Thực hiện triển khai bám sát văn bản số 706/KH-PGDĐT ngày 01/8/2024 của Phòng GD&ĐT Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cấp học mần non, phổ thông năm học 2024-2025.

- Triển khai thực hiện tốt CT GDPT 2018; củng cố và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Đảm bảo tất cả các cán bộ giáo viên công nhân viên chấp hành nghiêm túc nội quy trường học và quy chế chuyên môn.

- Tổ chức giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn theo đúng các quy định, công văn hướng dẫn của ngành, đặc biệt chú trọng về đổi mới sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn qua “taphuancsdlqg”; qua cụm chuyên môn và sinh hoạt trực tuyến.

- Xây dựng đội ngũ Cán bộ - Giáo viên – Công nhân viên đủ về số lượng đồng bộ về cơ cấu môn học. Đề cao tinh thần tự học học hỏi và bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục năm học đã đề ra thực hiện đúng phân phối chương trình đã xây dựng theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Xây dựng kế hoạch ôn học sinh giỏi cho tất cả các khối lớp, ôn thi vào lớp 10 THPT và phụ đạo học sinh yếu kém ngay từ đầu năm học cụ thể và phù hợp với nhà trường. Tập trung vào ôn tập, BD HSG đối với lớp 9, 8 và ôn thi vào lớp 10 THPT.

- Tổ chức thanh tra kiểm tra theo đúng quy định và tư vấn, thúc đẩy nâng cao được năng lực chuyên môn cho giáo viên trong nhà trường

**7.1.2. Chỉ tiêu**

**7.1.2. Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ quản lý thma gia bồi dưỡng thường xuyên

- 100% GV thực hiện đảm bảo quy chế chuyên môn

- 100% Gv tham gia có hiệu quả các chuyên đề

- 100% GV có kết quả BDTX đạt từ Khá trở lên

- 100% có chuyên môn Khá trở lên:

* Tổng số 27/33 GVDG các cấp, tỉ lệ 81,8%

+ GVDG cấp trường 25/33 đạt 76%%,

+ GVDG cấp huyện 08/33 đạt 24,2%,

+ GVDG cấp tỉnh 01/33 đạt 3%.

* Giáo viên có chất lượng chuyên môn khá: 8 =24%
* 100% cán bộ giáo viên tham gia thực hiện đổi mới quản lí và đổi mới phương pháp dạy học
* Danh hiệu thi đua của giáo viên của giáo viên chủ nhiệm:
* Phấn đấu: 10/14 lớp đạt danh hiệu tiên tiến.

+ Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng:Tốt; đánh giá chuẩn phó Hiệu trưởng: 02 Tốt

+ Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 20; Hoàn thành khá: 13;

+ Đánh giá viên chức: 08/41 xuất sắc = 20%; HTTNV 33/41 = 80%

**7.1.3. Giải pháp**

- Phân công công tác phù hợp với năng lực sở trường của giáo viên; Khuyến khích kịp thời đội ngũ giáo viên để họ phát huy hết năng lực sở trường của mình trong công tác giáo dục.

- Tạo điều kiện để giáo viên có thời gian tham gia BDTX học tập kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ ở bạn bè và đồng nghiệp.

- Luôn chú trọng công tác tư vấn thúc đẩy nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyện môn và các tổ trưởng có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên thưởng xuyên theo kế hoạch.

- Thực hiện đơn giản hóa hồ sơ sổ sách tạo điều kiện để giáo viên có nhiều thời gian BD chuyên môn, chuẩn bị bài. Các phó hiệu trưởng, tổ trưởng có trách nhiệm duyệt KHBD và kế hoạch tổ chuyên môn cua tổ trưởng, tổ trưởng phê duyêt các kế hoạch của các thành viên tổ. Ký duyệt trên hệ sinh thái VNeD

- Tổ chức kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên và kiểm tra toàn diện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

- Ban giám hiệu phối hợp với các tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp, chấn chỉnh kịp thời và điều chỉnh kế hoạch.

- Họp hội đồng nhà trường, sinh hoạt chuyên môn trường, chuyên môn tổ theo đúng quy định hiện hành.

- Huy động sự hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức trong việc hỗ trợ nhà trường các trang thiết bị dạy và học trực tuyến để mở rộng việc học trực tuyến trong tình hình dịch bệnh phức tạp.

- Tăng cường các tiết học thực hành và vận dụng linh hoạt dạy học theo phương pháp tích cực để tăng kĩ năng thực hành, vận dụng cho học sinh khi tiếp nhận kiến thức.

- Đẩy mạnh việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 và phụ đạo học sinh từ tuấn đầu của năm học.

- Tăng cường đổi mới công tác kiểm tra đánh giá: Đối với công tác kiểm tra đánh giá năm học 2024-2025: tiếp tục thực hiện tất các các bài kiểm tra định kỳ đều thực hiện lấy từ ngân hàng đề của trường, phòng ( không lấy từ đề của GV giảng dạy tự ra). Các đề kiểm tra thực hiện áp dụng đúng theo văn bản của Sở về kiểm định chất lượng, thực hiện lấy ngữ liệu ngoài SGK.

- Phối hợp với các các ban ngành đoàn thể xã, bản trong việc vận động và duy trì sĩ số học sinh.

- Gắn thi đua của giáo viên trong việc duy trì sĩ số học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục.

**7.2. Học sinh**

**7.2.1. Nhiệm vụ**

- Học sinh ngoan, lễ phép với thầy cô giáo, người lớn tuổi, hòa nhã đoàn kết với bạn bè, luôn trung thực thẳng thắn trong các hoạt động.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của các cấp các ngành cũng như của nhà trường đề ra, không có học sinh nào mắc tệ nạn xã hội, chấp hành nghiêm chỉnh luật an toàn giao thông.

- Học sinh đi học chuyên cần và tham gia đầy đủ các phong trào do nhà trường tổ chức và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy học sinh

- Học sinh có tinh thần tự giác học tập và luôn tu dưỡng đạo đức xứng đáng với danh hiệu đội viên đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

- Xây dựng được thói quen học tập, tự giác học tập tại gia đình và có khả năng tự học tập qua nghiên cứu tài liệu

- Thực hiện tốt các tiết ngoại khóa ngoài trời, có khả năng tự đánh giá kết quả học tập của bản thân; tham gia tốt các buổi tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

- Tổ chức tốt các hoạt động tập thể mang tính giáo dục cao như chăm sóc các công trình văn hóa tại địa phương, giúp đỡ các gia đình khó khăn, có công với cách mạng từ đó giáo dục cho các em ý thức bảo vệ tài sản công, phát huy truyến thống “uống nước nhớ nguồn”.

- Duy trì đảm bảo số lượng học sinh trong các ngày, trong các tuần, các tháng và trong năm học.

- Thành lập được đội tuyển học sinh giỏi cấp trường ở các môn văn hóa từ khối 6,7,8,9; xây dựng kế hoạch nội dung chương trình ôn luyện cho đội tuyển tham gia thi cấp huyện, tỉnh các môn văn hóa đối với khối 9. Thi chọ HSG cấp trường đối với khối 6,7,8. Thi tuyển chọn học sinh các môn văn hóa lớp 8 cấp huyện.

- Thành lập và tổ chức tốt được các câu lạc bộ yêu thích theo môn học

**7.2.2. Chỉ tiêu**

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do nhà trường, ban quản lý nội trú, đội thiếu niên phát động và tổ chức.

- 96% học sinh tham gia các buổi học tập ngoại khóa, các buổi lao động công ích, bảo vệ của công.

Tỷ lệ học sinh bỏ học: không quá 2%; tỷ lệ học sinh lưu ban: không quá 1%.

Tỷ lệ học sinh chuyển lớp 98%

Tỷ lệ học sinh đỗ TNTHCS 100%

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các cuộc thi** | **Cấp huyện** | | | | **Cấp tỉnh** | | | |
| **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** | **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** |
| Khoa học kĩ thuật |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HS giỏi các môn văn hóa khối 9 |  |  |  | 8 |  |  |  | 3 |
| HS thi giao lưu các môn văn hoá lớp 8 |  |  |  | 10 |  |  |  |  |
| Thi tuyển chọn VĐV cấp huyện |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng |  |  |  | 1 |  |  |  |  |

**7.2.3. Giải pháp**

- Tổ chức học tập nội quy học sinh ngay từ đầu năm học đặc biệt là học sinh đầu cấp.

- Xây dựng nội quy và quản lí tốt giờ tự học buổi tối đối với học sinh nội trú ở tại trường

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp thường xuyên bám sát lớp, tìm hiểu về hoàn cảnh học sinh từ đó đề ra biện pháp giáo dục kịp thời, tuyên truyền vận động học sinh xây dựng và phát huy sức mạnh tập thể, tinh thần tương thân tương ái đặc biệt là việc xây dựng các đôi bạn cùng tiến ở các lớp.

- Phối hợp với các các ban ngành đoàn thể xã, bản trong việc vận động và duy trì sĩ số học sinh.

- Giáo dục ý thức cho học sinh về việc giữ gìn vệ sinh cá nhân và xây dựng môi trường học tập: Xanh – sạch – đẹp – an toàn

- Giữ vững mối quan hệ gia đình - nhà trường - xã hội.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tạo tinh thần đoàn kết giữa học sinh với học sinh, sự gần gũi giữa giáo viên với học sinh.

- Tổ chức các buổi lao động công ích giúp gia đình neo đơn, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các lớp, với các đơn vị trường bạn.

- Tuyên truyền đẩy lùi và đẩy xã các tệ nạn xã hội ra khỏi môi trường giáo dục cũng như ở địa phương với phương châm: môi trường không TNXH.

- Đổi mới PPDH: Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với môn học, nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng; sắp xếp, bố trí thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh

- Đổi mới kiểm tra đánh giá: tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập (ngoài bài KT trên giấy hoặc trên máy tính)

- Công tác BD HSG: Lựa chọn học sinh ngay từ đầu năm học thông qua các tiết dạy, qua kiểm tra chất lượng đầu năm thành lập đội tuyển, mở lớp bồi dưỡng học sinh khá giỏi. Lựa chọn đội ngũ giáo viên tâm huyết, có trách nhiệm, khát vọng và có kiến thức, có phương pháp tốt để bồi dưỡng. Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và nội dung chương trình bồi dưỡng trình BGH phê duyệt.

- Tổ chức cho học sinh ôn học sinh giỏi, đăng kí ôn thi vào lớp 10 ngay từ đầu năm; có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu,kém. Đẩy mạnh các hoạt động học tập với môn Tiếng Anh để nâng cao chất lượng học môn TA.

- Thực hiện vận động và xin ý kiến cha mẹ học sinh để học sinh học thêm buổi 2, ít nhất 2 buổi/tuần tập trung vào ôn tập, bồi dưỡng, ôn thi vào lớp 10.

- BGH và các tổ trưởng cùng GV cốt cán xây dựng kế hoạch cụ thể; giao nhiệm vụ cho GV tổ chức thực hiện việc hoạt động của các câu lạc bộ yêu thích theo môn học. Nhằm phát huy năng lực, sở trường của học sinh; tạo ra sự tương trợ lẫn nhau trong học tập giữa các bạn trong nhóm của các khối lớp. Duy trì các hoạt động này hàng năm thành hoạt động thúc đẩy phong trào học tập. Phát huy tối đa hiệu quả của các CLB này trong phát triển nền nếp học tập của học sinh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện có hiệu quả giờ sinh hoạt lớp, môn học Tự chọn theo phân phối chương trình do Bộ GD & ĐT quy định; Tổ chức hiệu quả các hoạt động GDNGLL do nhà trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt liên đội, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động nhân đạo từ thiện, hoạt động giáo dục truyền thông, rèn kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo.

- Tổ chức hướng dẫn học sinh sử dụng các thiết bị học tập trực tuyến, khuyến khích học sinh sử dụng các thiết bị CNTT hỗ trợ việc học tập, khai thác, tìm hiểu, mở rộng kiến thức. Tuyên truyền PHHS mua các thiết bị hỗ trợ học tập trực tuyến như điện thoại, tivi Smath, máy tính để hỗ trợ con em mình khi thực hiện học trực tuyến

- Phát động phong trào mỗi thầy cô cùng dạy thêm, hỗ trợ, BD, phụ đạo 1 buổi tối ( buổi trực nội trú) dành cho những môn học mà mình giảng dạy để nâng cao chất lượng học sinh.

**7.3. Công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh.**

**a. Nhiệm vụ:**

- Định hướng được nghề nghiệp cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục hướng nghiệp và môn học

- Phân luồng và định hướng được cho học sinh đi học theo loại hình nào, ngành nào, nghề nào phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện của học sinh.

**b. Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo 70% học sinh TNTHCS đi học THPT, còn lại học nghề và các công việc khác

**c. Giải pháp:**

- Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác GDHN, phân luồng cho học sinh sau TN THCS, THPT

- Thực hiện tốt việc giảng dạy các môn GDHN trong nhà trường

- Tăng cường các ngoại khóa về GDHN để định hướng nghề cho học sinh

- Thực hiện tốt việc ôn luyện cho học sinh, nâng cao chất lượng thi vào 10 THPT

- Thực hiện tốt việc phối hợp với các trường THPT, trường nghề trên địa bàn để tư vấn tuyển sinh giúp học sinh định hướng nghề nghiệp

- Tham mưu cho UBND xã thực hiện tốt công tác PC GD THCS để hoàn thành chỉ tiêu chuẩn PC mức độ 3, trong đó có chỉ tiêu về phân luồng học sinh TN THCS.

**8. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất – Phòng Thiết bị - Thư viện.**

**8.1. Nhiệm vụ**

- Huy động nguồn nhân lực xã hội hóa để tu sử cơ sở vật chất lớp học, bàn ghế học sinh, học sinh có ý thức bảo quản của công

- Tiếp tục đề nghị Phòn g GD&ĐT huyện mua sắm bổ sung thiết bị cho các phòng học bộ môn đáp ứng theo Thông tư 13/2020.

- Thực hiện xây mới các phòng học bộ môn, phòng thiết bị giáo dục, phòng thư viện

- Thực hiện xây dựng thư viện đạt chuẩn quốc gia mức 1

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học được theo dõi thường xuyên, bảo quản đúng quy trình, sổ ghi chép rõ ràng đúng chủng loại.

- Học sinh được mua mới, mượn đầy đủ sách giáo khoa, vở viết

- Thực hiện số hóa trong quản lí thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và thư viện

**8.2. Chỉ tiêu**

- 100% học sinh có sách giáo khoa, vở viêt sử dụng trong năm học.

- 100% GV ứng dụng CNTT vào dạy học

- 100% các thiết bị hiện có được sử dụng tối đa trong các tiết dạy

- 100% giáo viên sử dụng, bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- 100% trang thiết bị dạy học đều được khai thác triệt để, đúng mục đích.

- 100% trang thiết bị không bị thất thoát, lãng phí trong quá trình sử dụng.

- 80% học sinh thường xuyên đọc sách trong thư viện hàng tuần

**8.3. Giải pháp**

- Bàn giao cơ sở vật chất bàn ghế cho giáo viên chủ nhiệm và học sinh tự bảo quản bàn ghế phòng học của lớp mình

- Giao nhiệm vụ cho cán bộ thiết bị, nhân viên thư viện lên kế hoạch trực hàng ngày tại thư viện và phòng thiết bị

- Thường xuyên sử dụng, lau chùi, bảo quản tốt trang thiết bị và đồ dùng.

- Ban giám hiệu phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban thường xuyên kiểm tra việc mượn sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên. Cương quyết xử lý những trường hợp giáo viên không sử dụng đồ dùng dạy học.

- Thực hiện chế độ ghi sổ sách kịp thời báo cáo thường xuyên với Ban giám hiệu về tình trạng của các trang thiết bị để có kế hoạch bổ sung kịp thời. Đồng thời phải thường xuyên kiểm tra, kiểm kê tình trạng, chất lượng, số lượng của đồ dùng dạy học.

- Tăng cường các đầu sách cho thư viện từ các nguồn huy động tài trợ

- Tham mưu cho PGD mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng dạy học

- Tổ chức tốt và hiệu quả ngày đọc sách (ngày Hội đọc, ngày sách Việt Nam), phong trào đọc sách, tìm hiểu tài liệu trong thư viện

- Tạo thư viện số tại thư viện để quản lí và khai thác phục vụ mục đích giảng dạy, học tập

**9. Công tác tài chính**

**9.1. Nhiệm vụ**

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng với quy định, thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên và học sinh

- Chi trả chế độ kịp thời, đầy đủ cho cán bộ giáo viên, học sinh đúng đối tượng thụ hưởng

- Sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ, ủng hộ và xã hội hóa giáo dục

**9.2. Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ giáo viên, học sinh được chi trả chế độ đúng, đủ, kịp thời

- Không có hiện tượng tham ô, tham nhũng, cắt xén chế độ chính sách của giáo viên và học sinh

- Đảm bảo chi đủ, đúng ngân sách được cấp; chi đúng nguồn, đúng nội dung, mục đích.

- Thực hiện tham mưu cho Phòng GD&ĐT, UBND huyện về việc xây dựng ngân sách năm 2025, đảm bảo chi tiêu trong năm 2025

**9.3. Giải pháp**

- Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính cho CBQL, kế toán, thủ quỹ.

- Quản lý chặt chẽ, đúng nguyên tắc nguồn ngân sách Nhà nước cấp và nguồn ngoài ngân sách;

- Thực hiện nghiêm túc công tác công khai minh bạch theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD ĐT

- Thực hiện nghiêm túc việc phòng chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách.

- Thực hiện tổ chức xét duyệt chế độ, chính sách cho học sinh và giáo viên đúng quy định, đúng đối tượng, đủ nhu cầu.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nấu ăn cho học sinh nội trú, quyết toán tiền ăn của học sinh hàng tháng, thành lập ban quản trị đời sống cho học sinh có ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia, thống nhất xây dựng định mức ăn hàng ngày.

- Huy động thêm các nguồn tài chính từ XHHGD để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là trong xây dựng csvc.

- Luôn hoàn thiện hồ sơ, sổ sách kế toán, tài chính theo đúng quy định

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát tài chính tránh việc chi tiêu không đúng mục đích, chi tiêu quá với ngân sách giao, chi sai quy định, chi thiếu định mức.

- Luôn thực hiện công khai ngân sách theo định kì; công khai chi tiêu chế độ chính sách của học sinh theo quy định

- Thực hiện việc mua sắm, đấu thầu trang thiết bị đúng quy định, đúng thẩm quyền.

**10. Công tác quản lí tài sản, dụng cụ.**

**10.1. Nhiệm vụ**

- Xây dựng quy chế quản lí tài sản công theo quy định

- Thực hiện sử dụng, bảo quản hợp lí, hiệu quả đúng quy định

**10.2. Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh được sử dụng các tài sản, dụng cụ nhà trường hiện có phù hợp với nhiệm vụ.

- 100% CBGV,CNV, học sinh tham gia quản lí, bảo quản tài sản, dụng cụ đảm bảo khoa học và hiệu quả.

- Thanh lí những tài sản, dụng cụ đã hết niên hạn, hỏng, khong sử dụng được. Đề nghị mua sắm bổ sung dụng cụ, tài sản phục vụ cho công tác quản lí, dạy và học.

**10.3. Giải pháp**

- Ban hành quy chế quản lí tài sản của nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài sản, dụng cụ cho CBQL, kế toán, GV, NV,HS.

- Quản lý chặt chẽ, đúng nguyên tắc tài sản, dụng cụ được cấp, cho, tặng.

- Thực hiện nghiêm túc công tác công khai minh bạch theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD ĐT

- Thực hiện nghiêm túc việc phòng chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng tài sản, dụng cụ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lí, sử dụng của GV,NV,HS

- Hàng năm định kì 3 lần kiểm tra tài sản, dụng cụ và đề xuất thanh lí những tài sản, dụng cụ đã hư hỏng, hết niên hạn.

- Tham mưu đề xuất mua săm, bổ sung tài sản, dụng cụ phục vụ cho quản lí, dạy và học.

- Huy động thêm các nguồn tài chính từ XHHGD để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là trong xây dựng csvc.

**11. Công tác quản lí học sinh bán trú.**

**11.1. Nhiệm vụ**

- Huy động các em học sinh ở xa theo học ở nội trú để đảm bảo cho việc học tập của các em.

- Xây dựng nội quy và thời gian biểu dành cho học sinh nội trú phù hợp với điều kiện nhà trường. Nội quy và thời gian biểu được phổ biến tới toàn bộ học sinh nội trú và niêm yết tại khu nội trú.

- Thành lập Ban quản trú, tổ tư vấn và hỗ trợ tâm lý học sinh thực hiện nhiệm vụ quản lý và tư vấn tâm lý học sinh xuyên suốt năm học.

- Thực hiện sinh hoạt nội trú hàng tuần. Sinh hoạt nội trú nhằm đánh giá, nhận xét hoạt động nội trú trong tuần và đề ra phương hướng hoạt động trong tuần tới.

- Vệ sinh sạch sẽ khu vực phòng ở, nhà ăn, khu vực nấu ăn, khu vệ sinh.

- Tổ chức nấu ăn cho học sinh nội trú đảm bảo đúng định mức đã thống nhất, đúng quy trình chế biến thực phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

- Thực hiện tăng gia sản xuất góp phần nâng cao chất lượng bữa ăn cho học sinh bán trú

**11.2. Chỉ tiêu**

- 100% học sinh được đảm bảo về vệ sinh ATTP.

- 100% học sinh được chi trả đầy đủ chế độ.

- 100% học sinh được đảm bảo khẩu phần ăn, định mức ăn.

- 100% học sinh nội trú tham gia sinh hoạt nội trú và được giáo dục kĩ năng sống.

- 100% các em học sinh ở nội trú không mắc các tệ nạn xã hội

- 100% học sinh được quan tâm, chăm sóc sức khỏe vị thành niên, (học sinh được theo dõi sức khoẻ định kỳ 2 lần/1 năm; được quan tâm, chăm sóc khi ốm đau; được tuyên truyền về các loại dịch bệnh theo mùa và cách phòng, tránh

- 100% học sinh thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch

- 100% học sinh được đảm bảo về ATGT, PC TNTT, bảo vệ thân thể; thực hiện tốt phòng chống BLHĐ…

**11.3. Giải pháp**

- Thực hiện hoạt động theo quy chế hoạt động của trường PTDTBT.

- Triển khai cho học sinh học tập nghiêm túc nội quy Bán trú ngay từ đầu năm học và được dán công khai.

- Ổn định nề nếp ăn, ở, sinh hoạt nội trú ngay từ đầu năm học

- Cho học sinh và phụ huynh học sinh làm đơn cho con/em vào ở nội trú, thực hiện ký cam kết về việc thực hiện ngiêm túc nội quy bán trú, thực hiện ATGT và PCCC.

- Kiện toàn Ban quản sinh ngay từ đầu năm học, phân công công tác cụ thể cho từng thành viên. Giao nhiệm vụ cho từng thành viên quản lí sĩ số; việc thực hiện nề nếp ăn ở theo từng phòng chặt chẽ ở cả 03 buổi/ngày/tuần. BQL theo dõi, quản lí chặt chẽ việc thực hiện trực của giáo viên và học sinh ở cả 3 buổi, thường xuyên kiểm tra việc vệ sinh, ăn ở, tham gia học tập của học sinh. Kiểm tra chặt chẽ sĩ số học sinh ngủ trưa, tham gia học buổi tối, ngủ tối nắm bắt kịp thời và thông tin cho gia đình học sinh những hiện tượng trốn học đi chơi, nghỉ học và các hiện tượng bất thường khác.

- Nắm bắt cụ thể nhu cầu ở nội trú của học sinh, bố trí phòng ở phù hợp nhất trong điều kiện thực tế của nhà trường. Phân thành 2 khu ở nam nữ, tách biệt phòng tránh các hiện tượng tình cảm giữa nam nữ xảy ra.

- Thành lập tổ tư vấn học đường, thường xuyên giúp đỡ học sinh trong việc sinh hoạt, học tập hàng ngày nhất là đối với học sinh nhỏ và học sinh nữ; giúp đỡ các em học sinh về các biến đổi tâm sinh lý, kĩ năng sống, tổ tư vấn hoạt động hàng tuần. Thường xuyên giáo dục học sinh các kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy, bạo lực học đường, tự tử bằng lá ngón, nạn tảo hôn, tình yêu và giới tính, phòng tránh tai nạn điện…

- Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy chính quyền địa phương, các lực lượng, tổ chức của xã như Công xã, Ban CHQS xã, Y tế xã để thực hiện đảm bảo An ninh trường học, đảm bảo chăm sóc cho học sinh trong năm học. Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ trường học, hỗ trợ nhà trường giáo dục học sinh.

- Thực hiện thường xuyên sửa chữa các hệ thống csvc của khu nội trú: chú ý đến công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chập điện, hở điện; phòng bão gió, lũ lụt, thiên tai…

- Có chế tài xử lí chặt chẽ việc học sinh vi phạm nội quy nhà trường, nội trú; có những biểu hiện đạo đức đi xuống.

- GVCN, GVPT phòng nội trú và tổ tư vấn tâm lý học đường quan tâm, nắm bắt tâm tư, tình cảm nguyện vọng của học sinh và đề xuất các phương án tư vấn, hỗ trợ phù hợp với học sinh.

- Ban quản trú, GVCN, GVPT các phòng nội trú giáo dục học sinh về tư tưởng đạo đức, tác phong; giáo dục các kỹ năng sống thông qua các hoạt dộng tập thể,hoạt động chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, vườn rau nội trú.

- Tuyên truyền,phổ biến, chính sách,chế độ của học sinh bán trú. Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ học sinh.

- Thực hiện nấu ăn bán trú đảm bảo VSATTP; thường xuyên kiểm tra việc xuất nhập, vệ sinh ATTP; phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân

- Xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất khu nội trú đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của học sinh.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch các loại dịch: tuyên truyền cho học sinh về phòng chống dịch, thực hiện xin tài trợ của các cá nhân, tổ chức về khẩu trang, nước sát khuẩn để cung cấp cho học sinh hàng ngày, thường xuyên vệ sinh khử khuẩn, phòng ở, khu trường lớp, nhà ăn, nhà vệ sinh, lớp học.

- Phát huy nội lực, tận dụng mọi nguồn lực giúp đỡ bên ngoài nhà trường để xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất khu nội trú cho học sinh. Thực hiện tăng cường các điều kiện csvc cho các phòng nội trú, nhà ăn để đảm bảo sinh hoạt cho học sinh.

- Thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn cho học sinh trong điều kiện nhà trường đang xây dựng mới và sửa chữa trường lớp.

- Thực hiện làm thẻ cho học sinh để thuận tiện cho việc quản lí học sinh.

**12. Công tác xây dựng cảnh quan trường, lớp học**

**12.1. Nhiệm vụ**

- Xây dựng được cảnh quan trường lớp và xung quanh trường học. Đảm bảo tốt công tác vệ sinh trường học, xây dựng môi trường học tập xanh- sạch- đẹp-an toàn.

- Tạo nên không khí vui tươi lành mạnh học đi đôi với hành, học sinh đoàn kết giúp đỡ nhau trong lao động và học tập.

**12.2. Chỉ tiêu**

- 100% giáo viên và học sinh đều được tham gia xây dựng cảnh quan trường lớp học, vệ sinh môi trường

- 100% các lớp hoàn thành tốt nhiệm vụ trực tuần

- Tạo được hệ thống cảnh quan trong và ngoài cổng trường

- 100% các lớp tham gia Hội thi trang trí lớp học

- 100% các lớp hoàn thành kế hoạch lao động

- Giữ vững được thành tích trong phong trào xây dựng cảnh quan khối các trường THCS

**12.3. Giải pháp**

- Kế hoạch lao động được lên theo kỳ và theo tháng theo tuần và thông báo đến các lớp ngay từ đầu tuần.

- Tổng phụ trách đội phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lớp, đặc biệt là công tác trực tuần đảm bảo vệ sinh môi trường

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng lớp và giáo viên chủ nhiệm. Đồng thời tổ chức nghiệm thu, đánh giá số lượng, chất lượng ngay sau khi kết thúc các buổi lao động tập thể.(Nghiệm thu, đánh giá số lượng, chất lượng của từng buổi lao động ngay sau khi kết thúc công việc.)

- Huy động giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh hưởng ứng Tết trồng cây tạo cảnh quan xanh trong trường học.

- Huy động các nguồn lực, thực hiện tốt công tác XHHGD để có nguồn lực đầu tư xây dựng

- Các lớp thi đua tạo cảnh quan của lớp, tổ chức Hội thi lớp học sạch – đẹp – an toàn

- Xây dựng lại, xây dựng thêm cảnh quan khi hoàn thành việc xây dựng mới và sửa chữa trường xong

**13. Công tác quản lí, sử dụng và phát triển đội ngũ**

**13.1. Nhiệm vụ**

- Thực hiện tốt công tác quản lí, phát triển, đào tạo đội ngũ; sắp xếp đội ngũ theo đúng chuyên môn năng lực sở trường của từng cá nhân, xây dựng tốt đề án vị trí việc làm hàng năm đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu việc làm trong nhà trường

- Thực hiện đánh giá viên chức, chuẩn hiệu trưởng, giáo viên; đánh giá đảng viên đúng quy định

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học

- Thực hiện nghiêm túc quy định của Hội đồng trường

- Thực hiện đầy đủ, đúng chế độ chính sách đối đội ngũ.

**13.2. Chỉ tiêu**

- 32/33 giáo viên đáp ứng yêu cầu quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên và quy định về hạng chức danh nghề nghiệp

- 01 CBQL tham gia học hoàn thiện trình độ = 33,3%

- Tiếp tục tạo điều kiện cho 01 giáo viên được tham gia học tập nâng chuẩn nghề nghiệp.

- 100% CBQL-GV-CNV được chi trả đầy đủ chế độ chính sách

Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng: Khá; đánh giá chuẩn phó Hiệu trưởng: 03 Xuất sắc.

Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp: Xuất sắc: 27; Hoàn thành khá: 6

Đánh giá viên chức: 08/41 xuất sắc = 20%; HTTNV 33/41 = 80%

Đánh giá đảng viên: 05 HTXSNV; 22 HTTNV; Chi bộ HTXSNV

**13.3. Giải pháp**

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân vào đầu năm học, chỉ tiêu cụ thể từng nhiệm vụ và thời gian hoàn thành để từ đó cá nhân tự xây dựng kế hoạch của bản thân và thực hiện kế hoạch có hiệu quả

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch nhân sự theo các văn bản hướng dẫn của ngành, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn, nâng cao trình độ nghiệp vụ.

- Đảm bảo 100% CBQLGD và GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 về Ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý trường THCS, THPT và THPT có nhiều cấp học của Bộ GD&ĐT; các thông tư ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên  cho giáo viên Mầm non, giáo viên Phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với mỗi cấp học.

- Rà soát 100% CBQL, GVvề đảm bảo đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo TT 03/2021/TT-BGDĐT.

  - Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia học tập các chương trình, loại hình bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở Giáo dục Đào tạo, Phòng Giáo dục Đào tạo.

        - Theo dõi, đôn đốc và quản lý việc học tập bồi dưỡng, kịp thời khen thưởng hoặc xử lý đối với giáo viên, CBQL tham gia tốt hoặc chưa tốt các chương trình bồi dưỡng giáo dục. Ghi nhận kết quả bồi dưỡng để đưa vào hồ sơ chuyên môn của giáo viên trong quá trình công tác giảng dạy tại đơn vị.

        - Thực hiện chỉ đạo tốt việc BD và tự BD của giáo viên theo quy định. Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định

        - Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, thiết bị và thời gian để giáo viên, CBQL tham gia học tập có chất lượng các hoạt động đào tạo bồi dưỡng.

**14. Xã hội hoá công tác giáo dục**

**14.1. Nhiệm vụ**

- Tuyên truyền và đề nghị phụ huynh có con em đang học tại trường ký cam kết thực hiện cuộc vận động “hai không” và huy động học sinh ra lớp.

- Tuyên truyền huy động nhân dân tham ra vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tham mưu tốt với các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, tranh thủ sự giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường

- Huy động tốt nguồn nhân lực của xã hội, của nhân dân trong việc tu sửa cơ sở vật chất lớp học của nhà trường

**14.2. Chỉ tiêu**

- 100% các trưởng bản, thành viên Hội khuyến học xã tham gia công tác huy động học sinh

- Huy động trong năm học được từ 100.000.000-150.000.000 đồng để thực hiện tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm dụng cụ, thiết bị

- Xây dựng thêm được 20 phòng tắm cho cả học sinh nam nữ

**14.3. Giải pháp**

- Xây dựng chương trình hoạt động cụ thể trong công tác xã hội hóa giáo dục tham mưu đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy – HĐND – UBND xã và triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn.

- Chủ động, tích cực tham mưu cho các cấp lãnh đạo, cho Đảng ủy – chính quyền địa phương về công tác giáo dục của nhà trường và công tác giáo dục trên địa bàn.

- Thành lập được Hội khuyến học của trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, lập kế hoạch huy động vận động các nguồn lực để xây dựng, phát triển nhà trường

- Phân công cán bộ giáo viên phụ trách các bản của xã nhằm theo dõi, tuyên truyền kịp thời trong nhân dân về công tác giáo dục, về phương hướng phát triển giáo dục của nhà nước, đặc biệt là huy động học sinh ra lớp.

- Phát huy sức mạnh của hội khuyến học từ cấp xã đến bản trong việc huy động học sinh ra lớp, khen thưởng, biểu dương kịp thời những học sinh, giáo viên có thành tích cao trong học tập và công tác.

- Thường xuyên tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động động học sinh ra lớp.....

- Thực hiện tốt việc huy động sự tham gia đóng góp công sức, tiền của, vật chất của nhân dân, cộng đồng xã hội trong việc khắc phục những khó khăn về csvc đảm bảo đời sống, học tập của giáo viên và học sinh.

- Thực hiện sử dụng đúng mục đích nguồn XHH và công khai rộng rãi các nguồn huy động từ XHH GD

**15. Hoạt động các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

**15.1. Tổ chức Đảng**

**a. Nhiệm vụ**

- Thực hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ đối với mọi nhiệm vụ, tổ chức của nhà trường

- Chi bộ nhà trường xây dựng Nghị quyết năm học đưa ra các chỉ tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025

- Kết hợp các tổ chức trong nhà trường bồi dưỡng quần chúng ưu tú có đủ phẩm chất, năng lực giới thiệu bồi dưỡng cảm tình Đảng và kết nạp vào tổ chức Đảng

**b. Chỉ tiêu**

- Bồi dưỡng cảm tình Đảng: 1-2 quần chúng ưu tú

- Kết nạp quần chúng vào tổ chức Đảng: 2 đồng chí đã được bồi dưỡng

- 100% Đảng viên tham gia học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

- Xét tư cách đảng viên cuối năm 2024: 4 HTXSNV; 24 HTTNV; tập thể chi bộ HTXSNV

**c. Giải pháp**

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa tổ chức Đảng và ban giám hiệu nhà trường theo hướng tích cực

- Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên tham mưu cho tổ chức Đảng đề ra các biên pháp giáo dục phù hợp với thực tế tại địa phương

- Thực hiện nghiêm túc sự triển khai, chỉ đạo của tổ chức Đảng, sinh hoạt đảng định kì đầy đủ, thực hiện nghêm túc điều lệ Đảng

- Đảng viên phải là người tấm gương người đi đầu trong mọi công tác cho mọi người noi theo, xử lí nghiêm khắc các đồng chí vi phạm điều lệ Đảng, vi phạm pháp luật của nhà nước.

- Thực hiện khen thưởng kịp thời với những đảng viên có thành tích xuất sắc

**15.2. Tổ chức Công đoàn Cơ sở**

**a. Nhiệm vụ**

- Kiện toàn lại bộ máy tổ chức của BCH công đoàn

- Xây dựng quy chế phối hợp thống nhất giữa Ban giám hiệu nhà trường và tổ chức công đoàn trong nhà trường.

- Tổ chức hội nghị cán bộ viên chức ngay từ đầu năm để kiện toàn bộ máy trong nhà trường, thống nhất các chỉ tiêu thực hiện trong năm học

- Thống nhất xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cùng hội đồng sư phạm nhà trường lên kế hoạch hoạt động trong năm.

- Kết hợp chặt chẽ giữa ban giám hiệu và tổ chức công đoàn trong công tác thi đua khen thưởng và kỉ luật cán bộ công chức, viên chức.

- Tổ chức công đoàn tiếp nhận và giải quyết triệt để các ý kiến, kiến nghị của cán bộ giáo viên trong đơn vị

**b. Chỉ tiêu**

- Không có hiện tượng đơn thư khiếu nại vượt cấp

- 100% cán bộ giáo viên công nhân viên trong nhà trường được kết nạp vào tổ chức Công đoàn

- 100% Công đoàn viên tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do Công đoàn và nhà trường phát động

- 02 Công đoàn viên được Liên đoàn lao động huyện tặng giấy khen

- Công đoàn được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh

- 100% Công đoàn viên tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do Công đoàn và nhà trường phát động.

Công đoàn trường đạt danh hiệu: Công đoàn cơ sở vững mạnh và được LĐLĐ huyện tặng giấy khen, LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen.

**c. Giải pháp**

- Tạo được sự đoàn kết thống nhất cao trong tổ chức công đoàn, tham mưu và hỗ trợ chi bộ, BGH nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức đánh giá, tổng kết hoạt động công đoàn và kiện toàn Ban chấp hành công đoàn.

- Thảo luận và thống nhất đưa ra nghị quyết nhà trường và quy chế cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ trường học.

- Tổ chức việc đăng kí chất lượng đầu năm và đăng kí thi đua cho toàn bộ cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

- Phối hợp thống nhất xây dựng kế hoạch hoạt động các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường.

- Tổ chức cho toàn bộ giáo viên, công nhân viên kí cam kết thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành và việc thực hiện luật an toàn giao thông…

- Thường xuyên động viên thăm hỏi công đoàn viên

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho công đoàn viên

- Tăng gia sản xuất tạo nguồn xây dựng thêm quỹ thi đua, khen thưởng tạo động lực cho cán bộ giáo viên

**15.3. Tổ chức Đoàn THCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh**

**a. Nhiệm vụ**

- Xây dựng tốt mối liên hệ thống nhất giữa ban giám hiệu nhà trường và tổ chức đoàn thanh niên và các tổ chức khác.

- Tổ chức Đại hội Đoàn,Liên Đội sớm bầu ra Ban chấp hành Đoàn, Ban chỉ huy Liên đội có đủ năng lực lãnh đạo tổ chức Đoàn đội trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đại hội Liên đội

- Tham gia đầy đủ các hoạt động Hội thao, Hội khỏe, các hoạt động TDTT,VHVN của ngành tổ chức.

- Ban giám hiệu phối hợp với tổ chức Đoàn lên kế hoạch hoạt động phong trào và tham mưu cử đoàn viên ưu tú bồi dưỡng đối tượng đảng.

**b. Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ giáo viên nhiệt tình tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao.

- 100% học sinh luyện tập thể dục thể thao theo tấm gương Bác Hồ

- 100% các em học sinh tham gia các chương trình văn hóa văn nghệ, TDTT của nhà trường phối hợp tổ chức

- Chi đoàn TNCS HCM Đoàn xã được tặng giấy khen

- Có 01-2 Đoàn viên và công đoàn viên ưu tú được cử đi tham gia bồi dưỡng cảm tình Đảng.

- 80% học sinh khối 9 được kết nạp vào Đoàn

- 99% học sinh luyện tập thể dục thể thao theo tấm gương Bác Hồ.

- 100% các em học sinh tham gia các chương trình văn hóa văn nghệ, vui chơi của nhà trường phối hợp tổ chức.

- Tham gia đầy đủ, có hiệu quả các hoạt động phong trào của ngành GD&ĐT

- Tham gia giải bóng rổ, cầu lông, cờ vua học sinh cấp THCS do ngành tổ chức

- ĐTN thực hiện hoạt động trải nghiệm, lao động chăm sóc khu di tích cách mạng “ Vừ Pa Chay”. Lấy hoạt động này là hoạt động thường xuyên, hàng năm.

**c. Giải pháp**

- Chi bộ nhà trường thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo sát sao Đoàn thanh niên

- Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên quan tâm giám sát, tư vấn tới hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên và tổ chức Đội.

- Ban giám hiệu đầu tư kinh phí tổ chức các phong trào thi đua giữa các khối lớp phát động mạnh mẽ các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng những ngày lễ lớn trong năm học như 20/11, 26/3…

- Phát huy vai trò mạnh mẽ của Đoàn và tổ chức đội xứng đáng với danh hiệu, mục tiêu của Đoàn – Đội.

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt Đoàn phát huy tinh thần tự giác tích cực, phê bình và tự phê bình.

- Tổ chức sinh hoạt đội cho các em học sịnh tìm hiểu về truyền thống vẻ vang của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

- Ban giám hiệu và ban chấp hành đoàn cùng các tổ chức khác trong nhà trường phối hợp cùng theo dõi, giám sát các đoàn viên. Từ đó giới thiệu các Đoàn viên ưu tú để học đối tượng Đảng.

- Thực hiện tổ chức các hoạt động tạo nguồn kinh phi để hoạt động

- Tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập, TDTT cho đoàn viên học sinh tham gia.

**15.4. Hội đồng trường.**

**a. Nhiệm vụ**

- Kiện toàn Hội đồng trường trong năm học.

- Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần trong một năm . Trong trường hợp cần thiết, khi Hiệu Trưởng hoặc ít nhất một phần ba thành viên Hội đồng trường đề nghị, Chủ tịch Hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường. Chủ tịch Hội đồng trường có thể mời đại diện chính quyền và đoàn thể địa phương tham dự cuộc họp của Hội đồng trường khi cần thiết .

- Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện các Nghị quyết hoặc kết luận của Hội đồng trường trong phạm vi nhiệm vụ của Hội đồng trường. Nếu không nhất trí với Quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng trường phải kịp thời báo cáo và xin ý kiến của Phòng GD-ĐT.

- Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ của mình, báo cáo tình hình và kế hoạch hoạt động của Nhà trường tại các phiên họp của Hội đồng trường ; chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể cung cấp thông tin đầy đủ khi có yêu cầu ; đảm bảo các điều kiện kiện về cơ sở vật chất , kinh phí và bộ máy để Hội đồng hoạt động bình thường .

- HĐ trường có trách nhiệm quyết nghị các vấn đề liên quan đến sự phát triển nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường đối với Hiệu trưởng

**b. Chỉ tiêu.**

- 100% thành viên tham gia các kì họp của Hội đồng trường

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng trường

- Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ

**c. Giải pháp.**

- Ban giám hiệu nhà trường và Hội đồng trường xây dựng quy chế phối hợp và quy chế hoạt động của hội đồng trường

- Mỗi kỳ họp của Hội đồng đều phải thông qua Quyết nghị về những vấn đề mà Hội đồng đã thảo luận. Quyết nghị của Hội đồng chỉ có giá trị thực hiện khi quá nửa tổng số thành viên Hội đồng nhất trí thông qua .

- Các thành viên của Hội đồng phải nêu cao tinh thần trách nhiệm khi thảo luận và thông qua các Quyết nghị của Hội đồng. Những thành viên có ý kiến khác với Quyết nghị của Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến nhưng không được làm trái với những Quyết nghị của Hội đồng đã thông qua .

- Quyết nghị của Hội đồng sau khi được thông qua, được thông tin đến các tổ chức, đoàn thể và cá nhân liên quan trong trường .

**15.5. Hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật**

**a. Nhiệm vụ**

- Nghiên cứu Luật thi đua khen thưởng, Điều lệ Trường THCS, THPT và trường PT có nhiều cấp học, các văn bản hướng dẫn công tác thi đua hiện hành để tham mưu cho Hiệu trưởng các vấn đề về công tác thi đua của trường.

- Tổ chức họp xét thi đua hàng tháng, học kỳ, cả năm và đột xuất để bình bầu các danh hiệu thi đua cho tập thể và cá nhân của trường.

- Thẩm định danh hiệu thi đua của công đoàn cơ sở trường bình xét hàng năm như: công đoàn viên xuất sắc, phụ nữ hai giỏi,…

- Chấm các sáng kiến kinh nghiệm, nghiệm thu và chấm đồ dùng dạy học của giáo viên tự làm cũng như các phát minh hay cải tiến của CB-VC đơn vị.

- Công bố các danh hiệu thi đua hàng tháng, học kỳ, cả năm và đột xuất. Xem xét, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của tập thể hay cá nhân trường về công tác thi đua.

**b. Chỉ tiêu**

- 100% các phong trào thi đua, xét thi đua các đợt thi đua được xét công khai minh bạch đảm bảo công bằng và đáp ứng các văn bản hướng dẫn thi đua của các cấp.

- 100% các đợt nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn sẽ được hội đồng thi đua khen thưởng xét theo đúng các văn bản hướng dẫn

**c. Giải pháp**

- Hiệu trưởng nhà trường thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng vào đầu năm học và Hội đồng kỉ luật khi cần thiết.

- Phát động các phong trào thi đua, vận động công đoàn viên và tất cả viên chức đơn vị đăng ký các danh hiệu thi đua. Lập hồ sơ thi đua, báo cáo và lưu trữ tất cả hồ sơ thi đua của đơn vị tổ khối chuyên môn.

- Giải quyết các ý kiến, khiếu nại về công tác thi đua của cá nhân. Tiếp nhận đơn thư khiếu nại của cá nhân trong công tác thi đua, báo cáo Chủ tịch Hội đồng và trình Hội đồng xem xét giải quyết.

**15.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh**

**a. Nhiệm vụ**

- Ban đại diện cha mẹ học sinh  được tổ chức trong mỗi năm học, do cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) của lớp, của trường cử ra để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp.

- Quan hệ giữa nhà trường và Ban Đại diện cha mẹ học sinh là mối liên hệ phối hợp. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện các hoạt động giáo dục.

**b. Chỉ tiêu**

- 90% phụ huynh học sinh tham gia họp phụ huynh học sinh theo quy định trong năm học 2024-2025

- 100% các hoạt động liên quan tới Hội cha mẹ học sinh sẽ được công khai minh bạch theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT

- 100% các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Thông tư  số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

**c. Giải pháp**

- Kiện toàn Ban Đại diện cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm, xây dựng quy hoạt động, kế hoạch hoạt động để sớm thực hiện các nhiệm vụ.

- Tạo điều kiện thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, ủng hộ hoạt động của cha mẹ học sinh thực hiện nghị quyết đầu năm học.

- Nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Định kỳ tổ chức cuộc họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để tiếp thu ý kiến của Ban đại diện và cha mẹ học sinh về công tác quản lý của nhà trường, biện pháp phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến đối với hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Nhà trường cử đại diện lãnh đạo làm nhiệm vụ thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trong việc tổ chức hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động của cha mẹ học sinh.

- Xây dựng được quỹ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh để có nguồn tổ chức các hoạt động.

**16. Công tác phổ cập giáo dục**

**16.1. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục duy trì đạt phổ cập mức độ 3.

- Điều tra thông tin và cập nhật phiếu điều tra hàng năm đảm bảo chính xác khoa học

- Xây dựng hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3

**16.2. Chỉ tiêu**

- Xây dựng hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3

- Tỷ lệ chuyển cấp TH lên THCS đạt 99%

- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi vào lớp 6 đạt 99% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học THCS: 96%

- Tỷ lệ học sinh đi học chung cấp THCS: 92%

- Tỷ lệ trẻ em ngoài nhà trường ở độ tuổi đi học THCS: 4 %

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp THCS: 81%

- Tỉ lệ từ 15 đến 18 tuổi có bằng TN THCS từ 90% trở lên.

- Duy trì đạt chuẩn PC mức độ 3

**16.3. Giải pháp**

- Tham mưu hiệu quả với Đảng ủy, chính quyền địa phương huy động triệt để học sinh trong độ tuổi ra lớp.

- Thực hiện tốt công tác điều tra đối tượng PC, kịp thời theo dỗi biến động của các đối tượng PC

- Phát huy sức mạnh của hội khuyến học trong xã, trong việc huy động học sinh ra lớp.

- Thực hiện vận động, huy động, duy trì tốt sĩ số học sinh phổ thông

- Mở thêm các lớp bổ túc ghép ở các điểm bản với trình độ lớp 9 để nâng cao tỷ lệ học sinh ra lớp, TN.

- Tăng cường việc dạy học ở các lớp bổ túc, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục để các em vững kiến thức khi có nguyện vọng học lên

- Thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp để định hướng việc học và định hướng nghề cho học sinh sau khi TN

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn, giờ giấc học của các lớp .

- Ban giám hiệu tăng cường giám sát tại điểm bản.

**17. Kiểm tra nội bộ.**

**17.1. Nhiệm vụ**

- Kiểm tra được toàn bộ các hoạt động trong nhà trường về việc thực hiện kế hoạch của hiệu trưởng và kế hoạch của các bộ phận.

- Kiểm tra việc tổ chức hoạt động của các tổ chức và cá nhận trong nhà trường từ đó có biện pháp tư vấn thúc đẩy và điều chỉnh kế hoạch phù hợp

- Giải quyết được các vấn đề còn tồn tại trong nhà trường

- Ngăn chặn các vi phạm trong các hoạt động giáo dục của nhà trường

**17.2. Chỉ tiêu**

Kiểm tra 100% hồ sơ chuyên môn của giáo viên trong năm học.

Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên: 33/33 đồng chí đạt: 100%

Kiểm tra toàn diện: 7/33 đồng chí đạt: 23,1 %

Kiểm tra 100% giáo viên trong việc đánh giá xếp loại học sinh

Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của 100% giáo viên.

Khảo sát chất lượng học sinh 1 lần/ năm.

Kiểm tra csvc, thiết bị, thư viện 2 lần/1 năm học.

Kiểm tra công tác ôn luyện học sinh giỏi 2 lần /năm học (trước khi tham gia dự thi các cấp).

Kiểm tra chi trả chế độ giáo viên, học sinh: 2 lần/năm học.

Kiểm tra việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường 2 lần/ năm học.

Kiểm tra việc đảm bảo VS ATTP 1 lần/tháng

Kiểm tra việc tổ chức nấu ăn bán trú 4 lần/năm

Kiểm tra hồ sơ sổ sách nấu ăn bán trú 2 lần/năm

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ y tế học đường 2 lần/năm

**17.3. Giải pháp**

- Triển khai các văn bản của các cấp các ngành, của trường đến từng giáo viên.

**-** Tổ chức học tập quy chế chuyên môn, nội quy trường học và quy chế hoạt động của trường cho 100% giáo viên.

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ ngày từ đầu năm học

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường trong năm học và hàng tháng triển khai tới cán bộ giáo viên

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường theo dõi, lên kế hoạch cụ thể cho từng tháng.

- Lựa chọn những giáo viên có kinh nghiệm kiểm tra, đánh giá, kết luận, làm công tác kiểm tra nội bộ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá đúng quy trình, đảm bảo công bằng khách quan, có tính thúc đẩy

- Phát hiện và giải quyết các vấn đề sai phạm, thực hiện điều chỉnh tránh dẫn đến khiếu nại, tố cáo trong các hoạt động giáo dục của nhà trường

- Thực hiện giải quyết tốt các vấn đề thắc mắc của CBGV-CNV, học sinh và CMHS

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ kiểm tra nội đúng quy định

**18. Công tác Quản lí chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia**

**18.1. Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.**

**18.1.1. Nhiệm vụ**

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ báo để lập hồ sơ, mã hóa minh chứng và xây dựng báo cáo về công tác kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá học sinh cuối học kì và các kì thi học sinh giỏi các cấp

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng đồng bộ về cơ cấu bộ môn có đủ năng lực về chuyên môn và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Đầu tư phát triển chất lượng đội ngũ và không ngừng nâng cao chất lượng học sinh, tăng cường công tác ôn luyện và thi học sinh giỏi các cấp

- Thực hiện tốt việc cải tiến chất lượng giáo dục để nâng cao từng tiêu chí đạt chuẩn.

**18.1.2. Chỉ tiêu**

- Duy trì đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

**18.1.3. Giải pháp**

- Thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và phân công nhiệm vụ cho các tổ nhóm thu thập minh chứng và viết báo cáo

- Nâng cao năng lực quản lý chỉ đạo của ban giám hiệu, công đoàn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng dạy của giáo viên và việc học của học sinh.

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân đầu tư hỗ trợ nhà trường về tinh thần và vật chất. Đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn xã.

- Tham mưu với phòng GD&ĐT huyện đầu tư xây dựng, bổ sung các thiết bị đồ dùng còn thiếu

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT cung cấp thiết bị trang bị cho phòng thư viện để xây dựng thư viện đạt chuẩn

- Tiến hành xúc tiến tiến độ xây dựng 12 phòng học và các phòng chức năng theo kế hoạch xây dựng của huyện để bổ sung các phòng còn thiếu

- Thực hiện tu sửa các phòng học, phòng làm việc, sân trường xong trong HKI.

- Tiến hành các biện pháp cải tiến chất lượng, nhất là chất lượng giáo dục

**18.2. Công tác Quản lí chất lượng giáo dục.**

**18.2.1. Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chất lượng tại các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường năm học 2024 - 2025 đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng, đúng quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm, cuối năm học; thi thử tuyển sinh vào lớp 10. Tiếp tục đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng các kỳ thi.

- Tham gia đánh giá chất lượng; bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 vào cuối năm học.

- Tổ chức thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TTBGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

- Tăng cường công tác quản lý việc cấp phát văn bằng tốt nghiệp cấp THCS.

**18.2.2. Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh TNTHCS được cấp phát bằng TN đầy đủ

- Tổ chức và tham gia đầy đủ các kì thi, hội thi theo văn bản số: 806/HD-PGDĐT ngày 26/8/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng cấp THCS năm học 2024-2025

- Tạo được đội ngũ học sinh giỏi cấp trường tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh đạt thành tích cao.

- Thành lập đội ngũ giáo viên Giỏi cấp trường tham gia thi GVDG cấp huyện đạt hiệu quả

- Thực hiện công khai đúng theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Hội thi GVDG cấp huyện: phấn đấu 6 GV đạt

- Hội thi vũ điệu học đường: xếp hạng 3 trở lên khối THCS

**18.2.3. Giải pháp:**

- Thực hiện lập kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện bám sát vào văn bản hướng dẫn Quản lí chất lượng của Phòng GD&ĐT

- Đặt ra các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể cho từng hội thi, kì thi; từng hoạt động về Quản lí chất lượng trong nhà trường

- Động viên, khuyến khích kịp thời học sinh và thầy cô tham gia nhiệt tình, tích cực các kì thi, hội thi.

- Có kế hoạch BD, ôn tập cho đội tuyển HSG sớm, có chiều sâu; thường xuyên khảo sát chất lượng đội tuyển điều chỉnh nội dung bồi dưỡng.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện csvc, nguồn lực phục vụ cho các kì thi hội thi đạt hiệu quả

- Xây dựng kho ngân hàng đề kiểm tra, thực hiện kiểm tra nghiêm túc các kì kiểm tra.

- Phối hợp với các trường Tiểu học trên địa bàn, thực hiện kiểm tra và bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 nghiêm túc, khách quan.

- Thực hiện nghiêm túc và khách quan các nội dung kiểm tra trong kiểm tra nội bộ nhà trường, theo đúng kế hoạch đã ban hành.

- Tổ chức tuyên dương khen thưởng kịp thời đối với học sinh và thầy cô đạt thành tích trong các kì thi, hội thi

**19. Công tác y tế trường học**

**19.1. Nhiệm vụ**

  - Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh có sức khỏe tốt để học tập và tham gia các phong trào của nhà trường.

          - Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác giáo dục thể chất, y tế trường học, vệ sinh môi trường phòng, chống các dịch bệnh và các công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, HIV/AIDS, phòng chống tai nạn thương tích,…Pháp lệnh về vệ sinh an toàn thực phẩm, các văn bản về công tác giáo dục thể chất, y tế trường học do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành.

          - Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã về công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh

          - Tuyên truyền trong tập thể công chức, viên chức và học sinh của trường về công tác y tế trường học là hoạt động giáo dục góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, nhằm tạo ra lớp người có năng lực, có sức khỏe tốt.

**19.2. Chỉ tiêu**

- 100% Hs Nội trú có sổ theo dõi sức khỏe học sinh.

- 100% cán bộ, viên, nhân viên và học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nhà trường, được cấp phát thuốc miễn phí theo quy định y tế trong trường học.

- 100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo được sử dụng các công trình vệ sinh, điện, nước sạch …

- 100% học sinh bán trú tham gia BHXH và tham gia bảo việt thân thể

**19.3. Giải pháp**

- Phối hợp với các thành viên trong Ban chăm sóc sức khỏe của trường trong công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, CB- GV- NV trường (Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 02 lần/01 năm học cho học sinh; phòng, chống các bệnh thông thường, bệnh truyền nhiễm, bệnh học đường; phòng, chống tai nạn thương tích; vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế, bảo việt thân thể và tư vấn sức khỏe cho học sinh, phụ huynh, CB- GV- NV trường….).

- Hồ sơ sổ sách đầy đủ, thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất về trên đúng theo quy định.

- Phòng chống tai nạn thương tích: thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất: bàn ghế, đèn quạt, hệ thống điện, cây xanh, khuôn viên vui chơi....Tuyên truyền trong giáo kiến thức phòng chống tai nạn thương tích nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Thực hiện tốt việc phòng chống dịch nhất là các dịch thông thường; thăm khám, kiểm tra sức khỏe học sinh định kì.

- Tăng cường hệ thống thiết bị Y tế; thực hiện sử dụng ngồn hỗ trợ của nhà nước theo quyết định 116/QĐ-TTg đúng mục đích để mua sắm thuốc, dụng cụ y tế cho học sinh. Sử dụng thuốc đúng yêu cầu, nghiệp vụ; thường xuyên kiểm tra hạn sử dụng của thuốc.

- Thực hiện tốt việc tạo dưng khu vệ sinh sạch sẽ, có xà phòng rửa tay trước và sau ăn, sau đi vệ sinh; thực hiện tốt công tác vệ sinh trường lớp sạch sẽ.

- Thường xuyên khử khuẩn, diệt khuẩn khu nhà vệ sinh, nhà ăn, bếp ăn…

- Tận dụng tối đa nguồn hỗ trợ tiền ăn bán trú trong việc phục vụ các hoạt động chăm sóc học sinh bán trú, đảm bảo tiện ích, thuận lợi, mang lại lợi ích tốt nhất cho học sinh.

- Phối hợp tốt với TTYT xã để thực hiện chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

**20. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm**

**20.1. Nhiệm vụ**

  - Đảm bảo VSATTP trong trường học, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm.

         - CBGV-NV, học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về VSATTP, tham gia tuyên truyền VSATTP.

         - Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về VSATTP trong trường học.

        - Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác VSATTP đến CBGV- NV trong trường về “ Pháp lệnh VSATTP” “ Luật an toàn thực phẩm”, và các văn bản hướng dẫn của Sở GD & ĐT và Y tế.

**20.2. Chỉ tiêu**

- 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác VSATTP, “ Pháp lệnh VSATTP” “ Luật an toàn thực phẩm”, và các văn bản hướng dẫn của phòng GD & ĐT và trung tâm y tế

- 100% cán bộ cấp dưỡng, quản sinh phải thực hiện các quy định về VSATTP trong chế biến thức ăn, chăm sóc học sinh.

- 100% Lương thực, thực phẩm được kiểm soát chặt chẽ về VSATTP trước khi nhập, xuất và trước khi bàn giao chế biến

         - 100% các bữa ăn tập thể được giám thực 3 bước; lưu mẫu thức ăn qua 24 giờ và đúng quy trình, yêu cầu

**20.3. Giải pháp**

- Ban quản trị đời sống thực hiện tốt được việc lựa chọn nhà thầu cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP

- Ban giám sát thực hiện tốt việc giám sát xuất nhập, trước và sau khi chế biến thực phẩm

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ, đồ dùng bán trú đầu năm học.

          - Tuyên truyền giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm trong CBGV- NV qua các buổi họp, hoạt động ngoài giờ, về thực hiện các quy định VSATTP, giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống các dịch bệnh xảy ra ở động vật, gia cầm..

        - Kiểm tra thường xuyên VSATTP ( có biên bản đánh giá) : Bếp ăn, chất lượng thực phẩm dụng cụ chế biến, lưu mẫu thức ăn hàng ngày và hoạt động chăm sóc học sinh.

         - Kiểm tra cấp dưỡng thực hiện các quy định : quy trình chế biến theo bếp ăn một chiều, trang phục nhà bếp, hồ sơ sức khỏe và thực hiện 10 nguyên tắc vàng về VSATTP.

         - Kiểm tra quản sinh qua chức năng công việc theo quy định ; chuẩn bị phòng ăn, rửa tay trước khi ăn, đeo khẩu trang trước khi cho ăn….

        - Kiểm tra việc lưu mẫu thức ăn hàng ngày về số lượng, các món ăn hàng ngày.

         - Kiểm tra nguồn nước sạch và các công trình thoát nước để xử lý kịp thời.

         - Thường xuyên kiểm tra chất lượng thực phẩm trước khi giao nhận để phòng tránh ngộ độc thức ăn.

         - Giáo dục cho học sinh tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh đảm bảo  an toàn thực phẩm như; lao động tự phục vụ, giữ gìn vệ sinh trường lớp, rèn thói quen vệ sinh cá nhân và các hành vi văn minh nơi công cộng, tạo môi trường thân thiện trong trường học.

- Triển khai tốt “ Tháng hành động vì chất lượng VSATTP”

**21. Công tác thông kê báo cáo và công nghệ thông tin**

**21.1. Nhiệm vụ**

- Thực hiện nghiêm túc công tác thống kê báo cáo theo đúng các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT huyện quy định.

- Thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và day học, nhà trường có mạng Internet để thực hiện khai thác thông tin và trao đổi chuyên môn qua mạng “Trường học kết nối”

- Khai thác và bảo quản tốt hệ thống camera tại đơn vị nhà trường, sửa chữa thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, hỗ trợ trong công tác quản lí

- Khai thác triệt để, hiệu quả hệ thống các phần mềm đã được cung cấp: Phần mềm quản lí văn bản, phần mềm kế toán, phần mềm nấu ăn bán trú, cổng thông tin điện tử của trường, phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia…

- Tăng cường ứng dụng CNTT nhằm đẩy mạnh hoạt động quản lý điều hành công tác giáo dục trong nhà trường. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý trong nhà trường góp phần hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

**21.2. Chỉ tiêu**

- 100% Cán bộ quản lí và giáo viên có trình độ tin học từ cơ bản trở lên và biết ứng dụng các phần mềm trong quản lí và dạy học

- 100% CBGV thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy

- 100% các thống kê báo cáo đúng thời gian quy định và đảm bảo độ chính xác của thông tin báo cáo

- 100% các lớp học được trang bị hệ thống máy chiếu và có kết nối mạng Internet để phục vụ giảng dạy

- Thực hiện được việc sử dụng học bạ điện tử trong trường học

**21.3. Giải pháp**

- Thực hiện quy trình thống kê báo cáo chi tiết cụ thể, giao công việc cụ thể cho các thành viên trong đơn vị về công tác báo cáo thống kê, thực hiện ứng dụng các phần mềm trong công tác thống kê báo cáo

- Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện quản trị tốt trường học thông qua sử dụng tốt phần mềm VNEDU

- Giáo viên có đầy đủ hệ thống máy tính, phòng tin học để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

- Xây dựng và thường xuyên cập nhật kho học liệu số dùng chung, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

- Sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ dạy học vào ứng dụng cho công tác giảng dạy của giáo viên: Phần mềm hỗ trợ tương tác dạy học; phần mềm mô phỏng các hiện tượng Vật lý, phần mềm dạy Tin học, tiếng Anh…

- Tăng cường quản lý, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên theo hình thức trực tuyến, thường xuyên cập nhật nội dung các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định, văn bản hướng dẫn để có hướng điều chỉnh kịp thời những hạn chế thiếu sót.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá, công bố kết quả xếp hạng công tác ứng dụng công nghệ thông tin

**22. Hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động xã hội, kĩ năng sống**

**22.1. Nhiệm vụ**

- Tổ chức tố các hoạt động ngoài giờ theo chủ điểm, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh ngoài giờ lên lớp

- Tập trung rèn kĩ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh nội trú chủ yếu các kĩ năng:

+ Kĩ năng giao tiếp

+ Kĩ năng giải quyết mâu thuẫn

+ Kĩ năng giải quyết vấn đề

+ Kĩ năng phòng chống dịch bệnh; học tập trong điều kiện tình hình dịch bệnh phức tạp

- Tham gia các phong trào, chương trình do ngành, nhà trường tổ chức

**22.2. Chỉ tiêu**

- 100% học sinh tham gia đầy đủ nhiệt tình có hiệu quả.

- Không có học sinh tự tử bằng lá ngón; đuối nước trong nhà trường

- 100% các buổi hoạt động ngoài giờ tổ chức nghiêm túc, đúng chủ điểm, sát với tình hình thực tế nhà trường và thời gian hoạt động.

- 90% học sinh hình thành được các kĩ năng cơ bản

**22.3. Giải pháp**

- Ban quản trú, Đoàn – Đội phối hợp lập kế hoạch hoạt động cụ thể cho năm học , từng tháng, tuần

- Thực hiện tốt công tác truyền thông và tổ chức các hoạt động giáo dục

- Giáo viên chủ nhiệm phải tìm tư liệu soạn bài và tổ chức hoạt đông theo chủ điểm tổ chức tại lớp, chỉ đạo học sinh tham gia các hoạt động của trường, lớp.

- Đội TNTP tổ chức các hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua các tiết chào cờ đầu tuần, các buổi hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp

- Tổ chức cho học sinh cùng tham gia các hoạt động xã hội như: Lao động công ích, dọn vệ sinh môi trường, thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng nhân dịp lễ tết

- Tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa theo khối phù hợp với sức khỏe học sinh, đúng với chủ điểm hoạt động của tháng

- Làm tốt công tác tuyên truyền, khuyến khích học sinh tham gia đồng thời đánh giá, rút kinh nghiệm ngay sau khi kết thúc.

- Ban quản lí nội trú, giáo viên chủ nhiệm tích cực trong công tác rèn nền nếp học sinh trong các hoạt động tập thể, ăn ngủ nghỉ theo quy định

- Tăng cường công tác giáo dục kĩ năng giao tiếp, ứng xử của học sinh đặc biệt là học sinh bán trú tại trường

**23. Công tác giáo dục thể chất.**

**23.1. Nhiệm vụ**

- Thúc đẩy và phát triển tốt các hoạt động TDTT, rèn luyện thân thể trong trường học.

**23.2. Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động thể dục thể thao trường học

- 100% các em học sinh tham gia các giờ thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ

- Tham gia đầy đủ các hoạt động TDTT của ngành: Bóng chuyền, bóng đá học sinh.

**23.3. Giải pháp**

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện tổ chức hiệu quả môn học GDTC. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên làm công tác GDTC, thể thao trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng GDTC, thể thao trường học.

- Thành lập các câu lạc bộ TDTT của trường

- Đẩy mạnh thể dục thể thao, thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường, tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên được tham gia tập luyện và thi đấu thể thao

- Tăng cường kiểm tra giám sát, đánh giá việc thực hiện công tác GDTC, các hoạt động thể thao trong nhà trường

- Thực hiện dạy học lồng ghép nội dung giáo dục ý thức, kiến thức, kĩ năng an toàn, phòng chống tai nạn đuối nước trong các hoạt động

- Vận dụng linh hoạt, phù hợp các trờ chơi dân gian, trò chơi vận động vào quá trình tập luyện nhằm phát huy tính tích cực

- Tổ chức hiệu quả các giờ thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên, tổ chức học luyện tập võ cổ truyền trong các giờ sinh hoạt giữa giờ

- Xây dựng kế hoạch tập luyện thể dục thể thao đối với giáo viên và học sinh, tham gia các hội thi do ngành tổ chức.

**24. Công tác tuyển sinh, hoạt động hè**

**24.1. Nhiệm vụ**

- Thực hiện tuyển sinh vào lớp 6 trong tháng 7,8 theo đúng quy chế tuyển sinh

- Huy động học sinh sau nghỉ hè tiếp tục ra lớp

**24.2. Chỉ tiêu**

- Tuyển sinh được 99% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6

- Huy động 98% học sinh các khối 7,8,9 ra lớp sau kì nghỉ hè

**24.3. Giải pháp**

- Phối kết hợp giữa nhà trường, chính quyền địa phương trong việc tuyển sinh và huy động học sinh ra lớp.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của HĐ tuyển sinh; bám sát kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt; tuyển sinh đảm bảo chỉ tiêu đặt ra.

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên trong việc tuyển sinh, huy động học sinh ra lớp

- BGH phân công trực và tăng cường công tác kiểm tra trong hè.

- Đoàn Đội tham mưu phối hợp với Đoàn xã và các chi đoàn thôn bản xây dựng chương trình hoạt động cho các em trong dịp hè

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa ban chấp hành đoàn đội nhà trường với ban chấp hành Đoàn xã.

**VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Ban giám hiệu**

**1.1. Hiệu trưởng.**

- Triển khai sâu rộng kế hoạch giáo dục của nhà trường tới toàn thể CBGV, CNV và học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đối với các bộ phận chuyên môn; tổ chức đoàn thể.

- Có những giải pháp điều chỉnh cho phù hợp điều kiện cụ thể của nhà trường trong từng thời điểm để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

**1.2. Phó Hiệu trưởng**

- Cùng các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Thực hiện xây dựng những kế hoạch chuyên đề; kế hoạch chuyên môn theo nhiệm vụ được phân công thật chi tiết, cụ thể.

- Cùng phối hợp với hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu mà kế hoạch đề ra.

**2. Các tổ chức, đoàn thể**

- Bám sát kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao của mình

- Động viên, giám sát,thúc đẩy các cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình

**3. Đối với các tổ**

**­**- Tổ chức thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ của tổ

**4. Đối với giáo viên**

- Bám sát chỉ tiểu, nhiệm vụ và giải pháp củ.a KHGD theo từng nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch

**5. Chế độ thông tin báo cáo**

- P.Hiệu trưởng, tổ trưởng các tổ chuyên môn; trưởng các đoàn thể, giáo viên kịp thời báo cáo khi có yêu cầu hoặc báo cáo đột xuất khi thấy việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ khó khăn.

**6. Kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch**

- Kiểm tra hàng tháng, định kì các nhiệm vụ, chỉ tiêu đặt ra

- Kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

**IX. ĐIỀU CHỈNH**

Trong quá trình thực hiện, nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch hằng tháng, hằng tuần. Kết thúc học kỳ, rà soát, sơ kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế.

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

- Phòng GD&ĐT(b/c);

- UBND xã (b/c); **CHỦ TỊCH**

- CB,VC nhà trường;

- Lưu: VT. (Đã kí)

**Hoàng Quốc Huy**